

**HỢP ĐỒNG LIÊN DOANH**  
**CỦA**  
**CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM**

CERTIFIED TRUE COPY  
YÁC NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH



Ngày 5 tháng 12 năm 2014

**LÊ CHÍ CÔNG**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**GENERAL DIRECTOR**

ĐIỀU 1.	ĐỊNH NGHĨA .....	5
ĐIỀU 2.	TÊN CÔNG TY .....	9
ĐIỀU 3.	TRỤ SỞ CHÍNH, CHI NHÁNH VÀ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN .....	10
ĐIỀU 4.	PHẠM VI HOẠT ĐỘNG.....	10
ĐIỀU 5.	ĐỊA VỊ PHÁP LÝ .....	10
ĐIỀU 6.	THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG .....	11
ĐIỀU 7.	VỐN.....	11
ĐIỀU 8.	GIẤY CHỨNG NHẬN PHẦN VỐN GÓP – SỔ ĐĂNG KÝ THÀNH VIÊN.....	13
ĐIỀU 9.	CHUYỂN NHƯỢNG VÀ MUA LẠI PHẦN VỐN GÓP .....	14
ĐIỀU 10.	QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN .....	14
ĐIỀU 11.	TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN.....	17
ĐIỀU 12.	KHÁNG ĐỊNH VÀ BẢO ĐẢM.....	21
ĐIỀU 13.	CƠ CẤU QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY.....	23
ĐIỀU 14.	DỰ KIẾN VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH .....	24
ĐIỀU 15.	CHIA LỢI NHUẬN .....	25
ĐIỀU 16.	QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ CHỐNG VI PHẠM BẢN QUYỀN..	25
ĐIỀU 17.	KHÔNG CANH TRANH VÀ QUYỀN ƯU TIÊN .....	26
ĐIỀU 18.	BẢO MẬT .....	27
ĐIỀU 19.	CHẤM DỨT.....	28
ĐIỀU 20.	QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ KHI CHẤM DỨT.....	30
ĐIỀU 21.	BẤT KHẢ KHÁNG .....	31
ĐIỀU 22.	THANH LÝ CÔNG TY .....	32
ĐIỀU 23.	GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP .....	33
ĐIỀU 24.	CÁC QUY ĐỊNH KHÁC .....	34
PHỤ LỤC 1	37	
KẾ HOẠCH KINH DOANH .....		37



**HỢP ĐỒNG LIÊN DOANH  
CỦA  
CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM**

Hợp đồng Liên doanh này, ("**Hợp đồng Liên doanh**"), của Công ty TNHH Truyền hình số vệ tinh Việt Nam ("**Công ty**"), được lập theo Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 5 năm 2005 ("**Luật Doanh nghiệp**") của Việt Nam và các luật và quy định khác có liên quan của Việt Nam.

**HỢP ĐỒNG LIÊN DOANH NÀY ĐƯỢC LẬP BỞI VÀ GIỮA:**

**1. Bên Việt Nam**

**ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM**, hoạt động theo Nghị định số 18/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ Việt Nam (như được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm), có trụ sở đăng ký tại số 43 Nguyễn Chí Thanh, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam, và do ông Nguyễn Thành Lương, Phó Tổng Giám đốc, làm đại diện, theo ủy quyền của Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam;

Sau đây được gọi là "**VTV**"  
Là một bên

Và

**2. Bên Nước ngoài**

**CANAL+ INTERNATIONAL DEVELOPMENT**, một công ty được thành lập theo pháp luật của Pháp, có trụ sở chính tại số 1 Place du Spectacle, 92130 Issy Moulineaux, Pháp, đăng ký tại Tòa thương mại Nanterre theo số 414 618 280 ngày 11 tháng 3 năm 2005, do ông Jacques du Puy, Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc, làm đại diện;

Sau đây gọi là "**CO**"  
Là bên thứ hai,

Trong Hợp đồng này, từng bên trong số các bên nêu trên có thể được gọi riêng là một "**Bên**", và có thể được gọi chung là "**Các Bên**".

JdP



CĂN CỨ

- A. VTV là đài truyền hình quốc gia của Việt Nam.
- B. CO là một công ty con của Groupe Canal+ S.A., một công ty truyền hình có thu phí hàng đầu thế giới và có kinh nghiệm trong lĩnh vực phát sóng truyền hình qua vệ tinh (“DTH”) trên phạm vi quốc tế.
- C. CO và Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam (trước đây được gọi là Trung tâm kỹ thuật Truyền hình cáp Việt Nam (“VCTV”)), một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu hoàn toàn của VTV, được thành lập hợp lệ phù hợp với Pháp luật Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105926285 ngày 26 tháng 6 năm 2012, có trụ sở đăng ký tại số 844 đường La Thành, Quận Ba Đình, Hà Nội, (“VTVcab”) đã thành lập Công ty TNHH truyền hình số vệ tinh Việt Nam, một công ty liên doanh dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên, được thành lập hợp lệ phù hợp với Pháp luật Việt Nam theo Giấy chứng nhận đầu tư số 011022000222 do Ủy ban nhân dân Hà Nội cấp ngày 25 tháng 5 năm 2009, như được sửa đổi tùy từng thời điểm (“Công ty”).
- D. CO và VTVcab đã ký (i) hợp đồng liên doanh ngày 10 tháng 7 năm 2008, như được sửa đổi tùy từng thời điểm, quy định quyền và nghĩa vụ của các bên với tư cách là các thành viên Công ty (“**Hợp đồng Liên doanh Thứ nhất**”) và (ii) thoả thuận khung ngày 25 tháng 7 năm 2013 (“**Thoả thuận khung**”) quy định về các cam kết tài chính và thương mại của VTVcab và CO nhằm hỗ trợ phát triển các hoạt động của Công ty trên cơ sở sự tham gia hỗ trợ của CO và VTVcab là bằng nhau.
- E. VTV đã quyết định nhận chuyển giao toàn bộ Phần Vốn góp của VTVcab trong Công ty và tiếp nhận toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của VTVcab như được quy định đặc biệt trong Hợp đồng Liên doanh Thứ nhất và Thoả thuận khung, mà không có bất kỳ thay đổi quan trọng nào đối với các hợp đồng và thoả thuận đó.
- F. Do vậy, Các Bên đã quyết định ký hợp đồng liên doanh này (“**Hợp đồng Liên doanh**”) để quy định các quyền và nghĩa vụ tương ứng của Các Bên với tư cách là các thành viên Công ty trên cơ sở ghi nhận lại các điều khoản và điều kiện được quy định tại Hợp đồng Liên doanh Thứ nhất và Thoả thuận khung.

JdP



**CÁC BÊN ĐÃ NHẬT TRÍ VỀ NHỮNG NỘI DUNG SAU:**

**ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA**

1.1 Trừ khi ngữ cảnh và các điều khoản của Hợp đồng Liên doanh này yêu cầu cách giải thích khác, các thuật ngữ được sử dụng trong Hợp đồng Liên doanh này sẽ có nghĩa như được quy định dưới đây:

- (a) “**Các Thuê bao tích cực**” là các Thuê bao hiện có tại ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư mà đã không phải là nợ xấu dựa trên hồ sơ sổ sách kế toán của VCTV và các nguyên tắc kế toán chung của Việt Nam có hiệu lực áp dụng vào thời điểm đó;
- (b) “**Các Kênh bổ sung**” là (i) các kênh mới của Gói dịch vụ vào ngày khai trương Gói dịch vụ, và (ii) tất cả các kênh khác sẽ được bổ sung tùy từng thời điểm vào Gói dịch vụ trong Thời hạn hoạt động theo quyết định của Công ty, bao gồm cả các kênh được hiệu chỉnh bởi Các Bên hoặc các công ty liên kết của Các Bên;
- (c) “**Công ty liên kết**” là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào hiện đang tồn tại hoặc sẽ tồn tại trong tương lai, Kiểm soát, Bị kiểm soát bởi hoặc chịu sự Kiểm soát trực tiếp hay gián tiếp của một trong Các Bên tham gia Hợp đồng Liên doanh này;
- (d) “**Đại diện theo ủy quyền**” có nghĩa là đại diện theo ủy quyền của một Thành viên được bổ nhiệm theo quy định tại Điều 13 của Điều lệ;
- (e) “**Ngày đạt điểm Hoà vốn**” là ngày mà vào ngày đó kết quả hoạt động của Công ty bằng 0;
- (f) “**Canal+ Group**” là các Công ty liên kết của Groupe Canal+ S.A. cũng như tất cả các Công ty con của bất kỳ và tất cả các Công ty mẹ của Groupe Canal+ S.A.;
- (g) “**Điều lệ**” là Điều lệ của Công ty được ký giữa VTV và CO vào cùng ngày với ngày ký Hợp đồng Liên doanh này, như được sửa đổi và bổ sung tùy từng thời điểm;
- (h) “**Vốn Điều lệ**” là vốn điều lệ của Công ty được VTV và CO góp như được quy định tại Điều 7.2 của Hợp đồng Liên doanh này và Điều 8.1 của Điều lệ;
- (i) “**Thông tin mật**” là tất cả các thông tin mật, thuộc sở hữu độc quyền hoặc bí mật của một Bên, bao gồm nhưng không giới hạn ở, các bí mật thương mại, bí quyết, các biểu đồ, dữ liệu, bản vẽ, thông tin tài chính, quy chuẩn kỹ thuật, lược đồ, kế hoạch, kỹ thuật, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tiếp thị, các chính sách về giá, danh sách khách hàng và những thông tin khác;
- (j) “**Kiểm soát**” là:

J&P

- (i) việc trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu trên 50% vốn điều lệ;
- (ii) có toàn quyền, trực tiếp hoặc gián tiếp, chỉ đạo hoàn toàn hoặc bảo đảm quyền chỉ đạo việc quản lý hoặc các chính sách của một tổ chức (dù là dưới hình thức sở hữu các chứng khoán hoặc hợp danh hoặc có các quyền lợi về sở hữu khác, bằng hợp đồng hoặc bằng cách khác);

và các thuật ngữ “Kiểm soát”, “Bị kiểm soát bởi” hay bất kỳ thuật ngữ tương tự nào khác cũng sẽ được giải thích tương tự;


- (k) “**Tình trạng nghiêm trọng**” là tình trạng xảy ra vào bất kỳ thời điểm nào kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho đến khi thanh toán đầy đủ mọi khoản tiền còn nợ mà Công ty phải trả theo tất cả các khoản tín dụng và khoản vay từ các thành viên được đề cập tới trong Hợp đồng Liên doanh này, khi Dòng tiền âm cộng dồn của Công ty vượt quá hơn mười phần trăm (10%) Dòng tiền âm cộng dồn dự tính;
- (l) “**Dòng tiền âm cộng dồn của Công ty**” là dòng tiền âm cộng dồn của Công ty như được Giám đốc tài chính báo cáo sáu tháng một lần theo quy định tại Điều 20.3 của Điều lệ;
- (m) “**Phó Tổng Giám đốc**” là phó tổng giám đốc của Công ty do Hội đồng thành viên bổ nhiệm để quản lý Công ty phù hợp với Điều 18 của Điều lệ và/hoặc bất kỳ quyết định nào của Hội đồng thành viên;
- (n) “**Thiết bị DTH**” là mọi thiết bị, bộ phận, phụ kiện, hạ tầng, máy móc, phần mềm, hệ thống và thiết bị liên quan khác cần thiết cho việc thực hiện và triển khai các hoạt động như được miêu tả tại Điều 4 của Hợp đồng liên doanh này và đã được VCTV góp vào Công ty;
- (o) “**Ngày Hiệu lực**” là ngày Cơ quan cấp phép cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh cho Công ty ghi nhận CO và VTV là các thành viên của Công ty;
- (p) “**Các Kênh hiện có**” là tất cả các kênh chương trình truyền hình trong gói dịch vụ truyền hình trả tiền DTH qua vệ tinh hiện có của VCTV vào ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư;
- (q) “**Các Thuê bao hiện có**” là tất cả các thuê bao gói dịch vụ truyền hình vệ tinh DTH có thu phí của VCTV vào ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, cụ thể khái niệm này không bao gồm các khách hàng chỉ sử dụng các kênh truyền hình miễn phí của VTV;
- (r) “**Tổng Giám đốc**” là tổng giám đốc của Công ty do Hội đồng thành viên bổ nhiệm để quản lý Công ty phù hợp với Điều 17 của Điều lệ và/hoặc bất kỳ quyết định nào của Hội đồng thành viên;
- (s) “**Chính phủ**” hay “**Cơ quan Nhà nước**” là Chính phủ Việt Nam và các cơ quan hành chính trực thuộc bao gồm Văn phòng Chính phủ, các

T&P



bộ, cơ quan ngang bộ, các ủy ban, sở, phòng, ban, và các cơ quan chức năng cấp trung ương và địa phương;

- (t) “**Trụ sở chính**” là trụ sở đăng ký của Công ty như có thể được thay đổi tùy từng thời điểm phù hợp với quy định của Pháp luật Việt Nam và Hợp đồng Liên doanh này;
- (u) “**Quyền sở hữu trí tuệ**” là mọi sáng chế, giải pháp hữu ích, bí quyết, nhãn hiệu, tên thương mại, tên kinh doanh, bản quyền, bản quyền thiết kế, quyền tinh thần, quyền tác giả, li-xăng, thiết kế đã được đăng ký, bí mật thương mại, và bất cứ các quyền sở hữu trí tuệ và sở hữu công nghiệp nào khác được bảo hộ theo các luật, công ước hoặc điều ước quốc tế được áp dụng, và được đóng góp, sử dụng, khai thác, li-xăng, gắn liền với hoặc xử lý bằng cách khác bởi Công ty hoặc Các Bên trong quá trình thực hiện các hoạt động của mình;
- (v) “**Giấy chứng nhận đầu tư**” là giấy chứng nhận đầu tư của Công ty được cấp ngày 25 tháng 5 năm 2009 đồng thời cũng là giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Cơ quan cấp phép cấp, như có thể được sửa đổi hoặc bổ sung tùy từng thời điểm;
- (w) “**Pháp luật Việt Nam**” là vào bất kỳ thời điểm nào các luật, pháp lệnh, nghị định, quyết định, thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác đang có hiệu lực tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- (x) “**Cơ quan cấp phép**” là cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho Công ty và giải quyết tất cả các sửa đổi, bổ sung cũng như các vấn đề liên quan khác theo quy định của Pháp luật Việt Nam;
- (y) “**Thành viên**” là thành viên của Công ty có các quyền và nghĩa vụ như được quy định tại Điều lệ và Pháp luật Việt Nam;
- (z) “**Hội đồng Thành viên**” là hội đồng thành viên của Công ty theo quy định tại Điều lệ, có các quyền và nghĩa vụ như được quy định tại Điều lệ và Pháp luật Việt Nam;
- (aa) “**Dòng tiền âm**” là dòng tiền vào và dòng tiền ra của tiền mặt và tài sản tương đương tiền mặt, dòng tiền ra lớn hơn dòng tiền vào, trong đó:
- (i) “*Tiền mặt*” là tiền mặt sẵn có và tiền gửi không kỳ hạn và
  - (ii) “*Tài sản tương đương tiền mặt*” là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi sang một khoản tiền mặt xác định được và có mức độ rủi ro không đáng kể về thay đổi giá trị.
- (bb) “**Thời hạn hoạt động**” là thời hạn hoạt động của Công ty như được quy định tại Điều 6 của Hợp đồng Liên doanh này, và mọi thời gian gia hạn thời hạn này như được thông qua bằng nghị quyết của Hội đồng Thành viên và được các cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn;
- (cc) “**Gói dịch vụ**” là tất cả các Kênh hiện có và các Kênh bổ sung được chào

JdP 



cho các Thuê bao và tất cả các dịch vụ liên quan do Công ty cung cấp;

- (dd) “**Công ty mẹ**” đối với một công ty khác (sau đây gọi là “**Công ty con**”) là một công ty (i) nắm giữ ít nhất năm mươi (50) phần trăm vốn điều lệ của Công ty con hoặc (ii) có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên hội đồng quản trị, giám đốc hoặc tổng giám đốc của Công ty con đó hoặc (iii) có quyền quyết định việc sửa đổi hay bổ sung điều lệ của Công ty con;
- (ee) “**Phần vốn góp**” của một Thành Viên vào bất kỳ thời điểm nào là phần vốn góp mà Thành viên đó đã góp vào Vốn Điều lệ của Công ty tại thời điểm đó, được thể hiện bằng một tỷ lệ phần trăm trên tổng Vốn Điều lệ;
- (ff) “**Vi phạm Quyền sở hữu trí tuệ**” (hay “**Vi phạm bản quyền**”) bao gồm mọi sự xâm phạm đối với các quyền lợi của bất kỳ Bên nào hoặc của Công ty do việc sử dụng, sản xuất, thương mại hóa và/hoặc sao chép trái phép các Quyền sở hữu trí tuệ, chương trình và/hoặc đối tượng như thể vi mạch, bộ giải mã và/hoặc các thiết bị đầu cuối hoặc bất kỳ đối tượng nào khác, theo bất kỳ cách nào và dưới bất kỳ hình thức hỗ trợ nào, vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành, và với mục đích hoặc nhằm cho phép các bên thứ ba truy cập không phép một phần hoặc toàn bộ Gói dịch vụ;
- (gg) “**Dòng tiền âm cộng dồn dự tính**” là dòng tiền âm cộng dồn dự tính (i) đối với sáu năm hoạt động đầu tiên của Công ty, như được nêu tại dòng cuối trong bản kế hoạch kinh doanh đính kèm tại Phụ lục 1, và (ii) kể từ năm hoạt động thứ bảy, sẽ bằng không cho đến khi thanh toán đầy đủ mọi khoản tiền còn nợ mà Công ty phải trả theo tất cả các hợp đồng tín dụng và hợp đồng vay từ các thành viên được đề cập tới trong Hợp đồng Liên doanh này, và có thể được Các Bên sửa đổi bằng văn bản nhất trí rõ ràng của Các Bên;
- (hh) “**Sổ đăng ký Thành viên**” là sổ đăng ký thành viên sẽ được Công ty lập và lưu giữ theo quy định tại Điều 9 của Điều lệ;
- (ii) “**Bên liên quan**” có nghĩa như được qui định tại Luật Doanh nghiệp;
- (jj) “**Tổ chức lại**” là việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc chuyển đổi của một công ty;
- (kk) “**Thuê bao**” là các Thuê bao tích cực và tất cả các thuê bao khác đối với toàn bộ hoặc một phần Gói dịch vụ do Công ty cung cấp trong phạm vi hoạt động của Công ty; và
- (ll) “**VTV Group**” là bất kỳ và tất cả các Công ty liên kết của VTV.

## 1.2 Trừ trường hợp ngữ cảnh quy định khác, trong Hợp đồng Liên doanh này:

- (a) Các từ mang nghĩa số ít thì cũng mang nghĩa số nhiều và ngược lại;
- (b) Các từ ngụ ý giống này thì cũng ngụ ý giống kia;

Jdp

- (c) Việc dẫn chiếu tới bất kỳ tài liệu nào có nghĩa là dẫn chiếu tới các tài liệu đó như đã được sửa đổi, hợp nhất, bổ sung, hoàn thiện hoặc thay thế tùy từng thời điểm;
- (d) Việc dẫn chiếu đến các điều, đoạn, khoản, các phần căn cứ và phần phụ lục có nghĩa là dẫn chiếu tới các điều, đoạn, khoản, các phần căn cứ và các phụ lục của Hợp đồng Liên doanh này;
- (e) Các tiêu đề chỉ nhằm mục đích thuận tiện cho việc theo dõi và sẽ không có giá trị trong việc giải thích ý nghĩa của Hợp đồng Liên doanh này;
- (f) Việc dẫn chiếu đến luật cũng bao gồm cả việc dẫn chiếu đến các quy định của hiến pháp, hiệp ước, nghị định, công ước, quy chế, đạo luật, quy định, quy tắc, pháp lệnh, và các văn bản dưới luật khác, thông tư và phán quyết;
- (g) Việc dẫn chiếu đến bất kỳ văn bản luật nào có nghĩa là dẫn chiếu đến luật đó như đã được sửa đổi, hợp nhất, bổ sung, hoặc thay thế tùy từng thời điểm;
- (h) Việc dẫn chiếu đến bất kỳ thực thể nào cũng bao gồm việc dẫn chiếu đến bất kỳ cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức công ty, hiệp hội, công ty hợp danh, công ty, công ty liên doanh, tổ chức ủy thác và tổ chức thuộc chính phủ nào;
- (i) Nếu một khoảng thời gian được quy định cụ thể kể từ, sau hoặc trước một ngày đã xác định hoặc ngày diễn ra một sự kiện hoặc một hành động nào đó, thì khoảng thời gian nói trên sẽ không bao gồm ngày đó;
- (j) Việc dẫn chiếu đến một thuật ngữ kế toán sẽ được hiểu theo những tiêu chuẩn kế toán quốc gia hoặc trong trường hợp các tiêu chuẩn này không đủ chi tiết thì theo những nguyên tắc và tập quán quốc tế đã được chấp nhận rộng rãi được một doanh nghiệp hoặc giữa các doanh nghiệp với nhau áp dụng một cách nhất quán và thống nhất tại thời điểm đó; và
- (k) “ngày” là ngày làm việc cụ thể là ngày làm việc bình thường tại Việt Nam trừ các ngày Thứ 7, Chủ Nhật hoặc các ngày nghỉ lễ.

## **ĐIỀU 2. TÊN CÔNG TY**

- 2.1 Tên tiếng Việt của Công ty là “*Công ty TNHH Truyền hình số vệ tinh Việt Nam*”.
- 2.2 Tên tiếng Anh của Công ty là “*Vietnam Satellite Digital Television Company Limited*”.
- 2.3 Tên giao dịch (tên viết tắt) của Công ty là “*VSTV*”.

*Jdt*  
*li*



**ĐIỀU 3. TRỤ SỞ CHÍNH, CHI NHÁNH VÀ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN****3.1 Trụ sở chính**

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại Tầng 15 Tháp A, Toà nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội.

**3.2 Chi nhánh và văn phòng đại diện**

Công ty có thể, tùy từng thời điểm, thành lập các văn phòng đại diện, chi nhánh, đại lý và các cơ sở khác tại các tỉnh và thành phố ở Việt Nam như được quyết định phù hợp với Điều lệ và được cơ quan hữu quan có thẩm quyền của Việt Nam chấp thuận.

**ĐIỀU 4. PHẠM VI HOẠT ĐỘNG**

Trong phạm vi được phép theo quy định của pháp luật Việt Nam, phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Mua bán quyền để phát sóng các kênh truyền hình trong nước và quốc tế, phát sóng, quản lý và cung cấp Gói dịch vụ, và/hoặc bất kỳ chương trình hoặc dịch vụ truyền hình có thu phí nào khác (bao gồm cả nhập khẩu, mua và bán thiết bị và vật tư truyền hình) cho tất cả các Thuê bao thông qua DTH phù hợp với việc quản lý và phân phối nội dung theo quy định của Pháp luật Việt Nam;
- Mua và phân phối quyền phát sóng các kênh truyền hình và chương trình truyền thông;
- Sản xuất chương trình truyền hình; và
- Sản xuất chương trình quảng cáo trên truyền hình và cung cấp các dịch vụ quảng cáo trên truyền hình.

Công ty có thể mở rộng phạm vi hoạt động theo thỏa thuận của Các Bên phù hợp với quy định của Pháp luật Việt Nam. Công ty được thực hiện tất cả các hoạt động cần thiết khác nhằm thực hiện mục tiêu hoạt động như được quy định tại Điều 4 này.

**ĐIỀU 5. ĐỊA VI PHÁP LÝ**

- 5.1 Công ty là một công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên đăng ký theo Pháp luật Việt Nam và có tư cách pháp nhân phù hợp với quy định của Pháp luật Việt Nam.
- 5.2 Trách nhiệm của từng Thành viên được giới hạn trong phạm vi Phần vốn góp tương ứng của mình. Trừ việc phải góp đầy đủ Vốn Điều lệ của Công ty, các Thành viên không có nghĩa vụ phải thực hiện bất kỳ khoản đóng góp nào khác cho hoặc vì Công ty và các Thành viên sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm gì đối với các khoản nợ và/hoặc nghĩa vụ của Công ty trừ khi các Thành viên có thỏa thuận khác bằng văn bản.

2dl h



- 5.3 Với tư cách là một pháp nhân độc lập, Công ty không có trách nhiệm dưới bất kỳ hình thức nào đối với các khoản nợ hoặc bất kỳ nghĩa vụ nào khác của bất kỳ Thành viên nào.
- 5.4 Các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty được Pháp luật Việt Nam bảo hộ và không bị quốc hữu hóa hoặc sung công bằng các biện pháp hành chính. Tất cả các quyền của Các Bên đều được bảo vệ theo quy định của Pháp luật Việt Nam và các cam kết quốc tế của Việt Nam.
- 5.5 Trong quá trình hoạt động, Công ty vận hành theo nguyên tắc độc lập về quản lý kinh tế và phải tuân thủ Pháp luật Việt Nam cũng như các quy định tại Điều lệ, Hợp đồng Liên doanh và Giấy chứng nhận đầu tư.

## **ĐIỀU 6. THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG**

### **6.1 Thời hạn**

Thời hạn hoạt động của Công ty là 25 (hai mươi lăm) năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

### **6.2 Gia hạn Thời hạn hoạt động**

Khi hết Thời hạn hoạt động của Công ty, Các Bên có thể thỏa thuận gia hạn Thời hạn hoạt động của Công ty thêm một thời hạn bổ sung trong phạm vi được phép theo quy định của Pháp luật Việt Nam. Trong trường hợp gia hạn thì Các Thành viên sẽ nộp đơn xin gia hạn tới các cơ quan có thẩm quyền hữu quan để được phê chuẩn chậm nhất là sáu (6) tháng trước khi kết thúc Thời hạn hoạt động.

## **ĐIỀU 7. VỐN**

### **7.1 Vốn Đầu tư**

Tổng vốn đầu tư là tám mươi sáu triệu một trăm bốn mươi ba nghìn đô la Mỹ (86.143.000 USD), trong đó vốn góp của Các Bên là hai mươi triệu một trăm bốn mươi ba nghìn đô la Mỹ (20.143.000 USD).

### **7.2 Vốn Điều lệ**

Vốn Điều lệ của Công ty là hai mươi triệu một trăm bốn mươi ba nghìn đô la Mỹ (20.143.000 USD). Vốn điều lệ đã được các Thành viên góp như sau:

- CO đã góp chín triệu tám trăm bảy mươi nghìn đô la Mỹ (9.870.000 USD), chiếm bốn mươi chín phần trăm (49%) Vốn điều lệ, bằng tiền mặt; và
- VTV được xác nhận là đã góp mười triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn đô la Mỹ (10.273.000 USD), chiếm năm mươi một phần trăm (51%) Vốn điều lệ do nhận chuyển giao toàn bộ phần vốn góp của VTVcab trong Công ty. Việc góp vốn của VTVcab vào Công ty đã được thực hiện bằng việc chuyển giao cho Công ty các

tài sản dưới đây:

- (i) việc chuyển giao hợp pháp cho Công ty các hợp đồng Thuê bao tích cực; và
- (ii) tất cả các Thiết bị DTH hiện có tại thời điểm đó của VCTV nằm trong phạm vi các hoạt động của Công ty như được mô tả tại Điều 4 và được liệt kê tại Phụ lục 2 của Điều lệ; và
- (iii) việc chuyển giao hợp pháp tất cả các quyền và nghĩa vụ với Các Kênh hiện có được liệt kê tại Phụ lục 3 của Điều lệ.

### 7.3 Tăng Vốn Điều lệ

7.3.1 Theo quyết định của Hội đồng Thành viên như được quy định tại Điều 16.2 (a) của Điều lệ, Công ty có thể tăng Vốn Điều lệ bằng các phương thức sau:

- (a) Tăng vốn góp của Các Thành viên, theo đó mỗi Thành viên sẽ được góp một phần vốn bổ sung theo tỷ lệ Phần vốn góp của mình, ("**Phần vốn góp Bổ sung**");
- (b) Huy động vốn góp của các thành viên mới, với điều kiện (các) thành viên mới có thể được Công ty chấp thuận là Thành viên sau khi (i) có được sự đồng thuận của tất cả Các Thành viên và (ii) đăng ký với Cơ quan cấp phép;
- (c) Các phương thức khác theo qui định của Pháp luật Việt Nam.

Nếu một Bên không góp Phần vốn góp Bổ sung ("**Bên Vi phạm**") theo quy định tại Điều 7.3.1 của Hợp đồng Liên doanh này (phần vốn này sau đây được gọi là "**Phần thiếu hụt**"), Phần thiếu hụt sẽ phải chịu mức lãi chậm góp là 0,1% một ngày tính trên giá trị Phần thiếu hụt kể từ ngày đến hạn phải nộp và Bên Vi phạm sẽ có cơ hội khắc phục vi phạm đó trong thời hạn một (1) tháng kể từ ngày đến hạn nộp.

Bên không vi phạm ("**Bên Không vi phạm**") có thể, bằng quyền tự quyết tuyệt đối của mình, trong thời hạn năm (5) ngày sau khi kết thúc thời hạn một (1) tháng như được qui định ở trên, góp một phần hoặc toàn bộ Phần thiếu hụt đó vào vốn của Công ty. Trong trường hợp này, Phần vốn góp của Bên Không vi phạm sẽ được điều chỉnh tăng để thể hiện khoản góp bổ sung này.

### 7.3.2 Góp Vốn Không Bằng Tiền Mặt

Nếu Các Bên góp bất kỳ khoản góp vốn nào dưới hình thức khác ngoài hình thức bằng tiền mặt thì việc góp vốn đó phải được Hội đồng Thành viên phê chuẩn. Để xác nhận và tiến hành việc góp vốn vào Công ty theo hình thức này, Các Bên sẽ ký kết và chuyển giao cho Công ty mọi chứng thư và chứng từ chuyển nhượng cần thiết khác phù hợp với các quy định của Pháp luật Việt Nam.

### 7.4 Giảm Vốn Điều lệ

Theo quyết định của Hội đồng Thành viên, theo qui định tại Điều 16.2 (a) của Điều

JUP



lệ, Công ty có thể giảm Vốn Điều lệ bằng các phương thức sau:

- (a) Hoàn trả một phần vốn góp cho Các Thành viên theo tỷ lệ Phần vốn góp tương ứng của họ theo các điều kiện được quy định tại Điều 60.3(a) của Luật Doanh nghiệp;
- (b) Mua lại phần vốn góp của Các Thành viên theo quy định của Pháp luật Việt Nam;
- (c) Các phương thức khác theo qui định của Pháp luật Việt Nam.

#### 7.5 Vốn Vay

Theo quy định của pháp luật Việt Nam, vốn vay của Công ty là khoản chênh lệch giữa Vốn Đầu tư và Vốn Điều lệ, tức là số tiền 66.000.000 USD (sáu mươi sáu triệu đô la Mỹ).

Vốn vay của Công ty có thể được cấp bằng các khoản vay từ Các Bên và/hoặc từ các tổ chức tín dụng tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài, với quy định rằng tất cả các khoản tiền phải trả theo khoản vay từ thành viên hoặc khoản vay ngân hàng sẽ được thanh toán theo quy định tại Điều 15 của Hợp đồng Liên doanh này và Điều 28 của Điều lệ.

Trong trường hợp cần thiết, Công ty sẽ đưa ra những biện pháp bảo đảm thích hợp cho các khoản vay, tuy nhiên không Bên nào phải đưa ra bảo lãnh để bảo đảm cho các khoản vay đó, trừ khi Các Bên có thỏa thuận khác.

#### ĐIỀU 8. GIẤY CHỨNG NHẬN PHẦN VỐN GÓP – SỔ ĐĂNG KÝ THÀNH VIÊN

8.1 Sau khi mỗi Bên đã góp vốn đầy đủ, Công ty sẽ cấp một giấy chứng nhận Phần vốn góp cho Bên đó. Giấy chứng nhận Phần vốn góp phải có dấu của Công ty và phải được Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc ký và phải bao gồm các nội dung chính sau:

- (a) Tên, địa chỉ của Trụ sở chính;
- (b) Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư;
- (c) Vốn Điều lệ;
- (d) Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Bên góp vốn;
- (e) Phần vốn góp;
- (f) Tên đầy đủ và chữ ký của Tổng Giám đốc và Phó Tổng giám đốc.

8.2 Trong trường hợp chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ Phần vốn góp của một Bên, Giấy chứng nhận Phần vốn góp phải được sửa đổi phù hợp để phản ánh thay đổi đó.

Jdp  
/



- 8.3 Trong trường hợp Giấy chứng nhận Phần vốn góp bị mất, rách, cháy hoặc bị hỏng hoặc bị hủy dưới hình thức khác, Bên liên quan phải nhanh chóng thông báo cho Công ty để được cấp lại Giấy chứng nhận Phần vốn góp cho Bên đó.
- 8.4 Công ty phải lập một Sổ đăng ký Thành viên ngay sau khi được cấp Giấy Chứng nhận Đầu tư theo qui định tại Điều 40 của Luật Doanh nghiệp

## **ĐIỀU 9. CHUYỂN NHƯỢNG VÀ MUA LAI PHẦN VỐN GÓP**

### **9.1 Chuyển nhượng phần vốn góp**

Một Bên chỉ có quyền bán, chuyển nhượng hoặc chuyển giao dưới hình thức khác một phần hoặc toàn bộ Phần vốn góp của mình bằng một giao dịch bán đơn lẻ hoặc một chuyển nhượng chung cùng với những tài sản khác đặc biệt trong trường hợp Tổ chức lại của một Bên, với điều kiện:

- (i) Bên còn lại được ưu tiên mua trước một phần hoặc toàn bộ Phần vốn góp theo qui định tại Điều 10.2 của Điều lệ; và
- (ii) bên thứ ba (có nghĩa là không phải là Bên còn lại) đã được chấp thuận theo qui định tại Điều 10.4 của Điều lệ, trong trường hợp điều này áp dụng, .

Trường hợp chuyển nhượng cho bất kỳ bên thứ ba nào (cụ thể là không phải chuyển nhượng cho Bên còn lại) thì các điều kiện chuyển nhượng, đặc biệt là các điều khoản về giá và bảo đảm, không được thuận lợi hơn so với các điều kiện đã chào cho Bên còn lại. Trong mọi trường hợp, giá chuyển nhượng sẽ được thanh toán bằng tiền mặt.

### **9.2 Mua lại Phần vốn góp theo yêu cầu**

Một Bên có quyền yêu cầu Công ty mua lại Phần vốn góp của mình theo qui định tại Điều 11 của Điều lệ.

## **ĐIỀU 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**

### **10.1 Các Bên có những quyền sau:**

- (a) Tham dự các cuộc họp Hội đồng Thành viên, thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Thành viên;
- (b) Có số phiếu biểu quyết tương ứng với Phần vốn góp;
- (c) Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép hoặc trích lục Sổ đăng ký Thành viên, sổ ghi chép và theo dõi các giao dịch, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính hàng năm, biên bản họp Hội đồng Thành viên, các giấy tờ và tài liệu khác của Công ty;

JdP  
b

- (d) Được chia lợi nhuận theo tỷ lệ tương ứng với Phần vốn góp của mình sau khi Công ty đã nộp đầy đủ thuế và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật Việt Nam, Hợp đồng Liên doanh này và quyết định của Hội đồng Thành viên;
- (e) Được chia giá trị tài sản còn lại của Công ty theo tỷ lệ tương ứng với Phần vốn góp trong Công ty khi Công ty giải thể hoặc phá sản;
- (f) Được ưu tiên góp thêm vốn vào Công ty khi Công ty tăng Vốn điều lệ; được quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ Phần vốn góp của mình theo quy định của Pháp luật Việt Nam, Điều lệ và Hợp đồng Liên doanh này;
- (g) Định đoạt Phần vốn góp của mình bằng cách chuyển nhượng, để thừa kế, tặng cho hoặc chuyển nhượng dưới bất kỳ phương thức nào khác quyền sở hữu theo quy định của Pháp luật Việt Nam, Điều lệ và Hợp đồng Liên doanh này;
- (h) Các quyền khác theo quy định của Pháp luật Việt Nam, Điều lệ và Hợp đồng Liên doanh này.

**10.2** Các Bên có nghĩa vụ như sau:

- (a) Góp đủ, đúng hạn số Vốn Điều lệ đã cam kết góp và chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ về tài sản của Công ty trong phạm vi số Vốn Điều lệ đã cam kết góp vào Công ty;
- (b) Không được rút Phần vốn góp của mình ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ các trường hợp mà Pháp luật Việt Nam và Hợp đồng Liên doanh này quy định;
- (c) Tuân thủ Điều lệ và Hợp đồng Liên doanh này;
- (d) Chấp hành các quyết định của Hội đồng Thành viên;
- (e) Bảo đảm rằng tại mọi thời điểm Công ty sẽ luôn tuân thủ hợp đồng sử dụng không độc quyền ký với một Công ty liên kết của CO liên quan đến phần mềm CGA Web ("**CGA Web**"), để Công ty có thể sử dụng phần mềm CGA Web ("**Hợp đồng Sử dụng**");
- (f) Bảo đảm rằng tại mọi thời điểm Công ty sẽ luôn tuân thủ hợp đồng dịch vụ có thời hạn một năm và có thể gia hạn để Công ty liên kết của CO cung cấp cho Công ty các dịch vụ và hỗ trợ dưới đây (trên cơ sở các điều kiện tiêu chuẩn về giá được các Công ty liên kết của CO áp dụng chung với các công ty con của mình cho từng loại dịch vụ và hỗ trợ, và các điều kiện về giá này phải có tính cạnh tranh trên thị trường quốc tế cho loại dịch vụ liên quan):
  - (i) chuyên gia nước ngoài từ các Công ty liên kết của CO sang hỗ trợ tại cơ sở của Công ty;

Jap  
h



- (ii) đào tạo cho nhân viên của Công ty được tổ chức tại địa điểm của Công ty hoặc tại địa điểm của CO ở Pháp và trên toàn thế giới; và
- (iii) bất kỳ sự hỗ trợ và giúp đỡ nào khác của bất kỳ Công ty liên kết nào của CO dành cho Công ty,

**("Hợp đồng Dịch vụ").**

Các dịch vụ theo Hợp đồng Dịch vụ sẽ được Công ty liên kết của Canal+ Group cung cấp theo yêu cầu của Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc Công ty tùy thuộc vào nhu cầu thực tế của Công ty.

- (g) Bảo đảm việc Công ty sẽ ký với VTVcab, và trong suốt quá trình thực hiện phải luôn tuân thủ một hợp đồng bản quyền theo đó VTVcab cho phép Công ty được quyền phát sóng miễn phí trên cơ sở không độc quyền các kênh VTVcab từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 ("**Hợp đồng Bản quyền Kênh phát sóng**");
- (h) Bảo đảm rằng nếu chưa thực hiện vào ngày ký Hợp đồng Liên doanh này thì ngay khi có thể sau khi ký Hợp đồng Liên doanh này, Công ty sẽ ký với TVAD và bất kỳ đơn vị liên quan nào thuộc VTV, hành động nhân danh và thay mặt VTV, và trong suốt quá trình thực hiện phải luôn tuân thủ, một hợp đồng:
  - (i) theo đó TVAD sẽ cung cấp cho Công ty dịch vụ đặt phát sóng các phim quảng cáo thương mại trên truyền hình trên các kênh VTV, bao gồm cả các kênh VTV khu vực, vào bất kỳ giờ nào do Công ty và TVAD và bất kỳ đơn vị liên quan nào của VTV cùng lên kế hoạch;
  - (ii) theo đó Công ty sẽ cung cấp cho TVAD các dịch vụ truyền dẫn và phát sóng các kênh truyền hình VTV với tổng mức phí cho toàn bộ thời hạn của hợp đồng là một số tiền bằng đồng Việt Nam tương đương với 5.057.500 USD (năm triệu không trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đô la Mỹ) chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng;
  - (iii) ngoài các nội dung khác, hợp đồng này sẽ quy định về việc thanh toán với phương thức thanh toán duy nhất là phương thức bù trừ các khoản phí TVAD phải trả cho Công ty để được Công ty cung cấp các dịch vụ phát sóng với các khoản phí Công ty phải trả cho TVAD để được TVAD cung cấp các dịch vụ quảng cáo,

**("Hợp đồng Dịch vụ Truyền dẫn, Phát sóng và Quảng cáo").**

JedP



- (i) Bảo đảm rằng Công ty liên kết có liên quan của của Các Bên sẽ ký và tại mọi thời điểm sẽ luôn tuân thủ Hợp đồng Sử dụng và Hợp đồng Dịch vụ, Hợp đồng Dịch vụ Truyền dẫn, Phát sóng và Quảng cáo và Hợp đồng Bản quyền Kênh phát sóng trong suốt thời hạn có hiệu lực của những hợp đồng này;
- (j) Đảm bảo rằng những Người đại diện theo ủy quyền của mình tại Hội đồng Thành viên sẽ biểu quyết:
  - (i) luôn thống nhất thông qua việc ký kết và thực hiện Hợp đồng Dịch vụ, Hợp đồng Sử dụng, Hợp đồng Dịch vụ Truyền dẫn, Phát sóng và Quảng cáo và Hợp đồng Bản quyền Kênh phát sóng; và
  - (ii) luôn thống nhất thông qua việc thanh toán các khoản phí liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng Dịch vụ, Hợp đồng Sử dụng, Hợp đồng Dịch vụ Truyền dẫn, Phát sóng và Quảng cáo tại bất kỳ cuộc họp nào của Hội đồng Thành viên được tổ chức để phê duyệt ngân sách hàng năm của Công ty.
- (k) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi sau đây:
  - (i) Vi phạm pháp luật;
  - (ii) Tiến hành kinh doanh hoặc các giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác;
  - (iii) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trong những trường hợp Công ty có thể phải chịu những rủi ro về tài chính;
  - (iv) Thực hiện các hoạt động không nằm trong phạm vi hoạt động của Công ty theo Điều 5 của Điều lệ và Điều 4 của Hợp đồng Liên doanh này;
  - (v) Thực hiện các hoạt động mà không được Hội đồng Thành viên chấp thuận trước theo quy định.
- (l) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo qui định của Pháp luật Việt Nam và Hợp đồng Liên doanh này;
- (m) Hành động một cách thiện chí khi thực hiện Hợp đồng Liên doanh này.

#### **ĐIỀU 11. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

Ngoài những nghĩa vụ và cam kết của Các Bên theo quy định tại Hợp đồng Liên doanh và Điều lệ, Các Bên còn có những nghĩa vụ và trách nhiệm sau:

Jedp  
/

### 11.1 Trách nhiệm của VTV

VTV cam kết và đồng ý thực hiện những hành động sau:

- (a) Có được, duy trì và/hoặc gia hạn toàn bộ các giấy phép, chấp thuận, phê chuẩn, đăng ký cần thiết tại Việt Nam do VTV nắm giữ liên quan tới hoạt động của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn giấy phép hoạt động báo chí;
- (b) Nỗ lực trợ giúp Công ty có được, duy trì và/hoặc gia hạn tất cả các giấy phép, chấp thuận, phê chuẩn và đăng ký cần thiết tại Việt Nam dưới tên của Công ty liên quan tới việc thành lập và hoạt động của Công ty, cho phép Công ty tiến hành các hoạt động như được mô tả tại Điều 4 của Hợp đồng Liên doanh;
- (c) VTV chịu trách nhiệm và giám sát nội dung chương trình của Gói dịch vụ để đảm bảo rằng các nội dung chương trình đó tuân thủ theo các quy định bắt buộc của Pháp luật Việt Nam. Việc giám sát đó được thực hiện theo quy định tại Điều 17.2 của Điều lệ và phù hợp với Pháp luật Việt Nam. Vì mục đích này, VTV sẽ cung cấp cho CO và VSTV các hướng dẫn liên quan và thường xuyên cập nhật các hướng dẫn đó trong suốt Thời hạn hoạt động để bảo đảm chúng chỉ thể hiện các quy định bắt buộc của Pháp luật Việt Nam và các quy định đó có thể thay đổi tùy từng thời điểm;
- (d) Đảm bảo và dành cho Công ty sự tiếp cận dễ dàng với mạng lưới phân phối thương mại của VTV liên quan đến phạm vi hoạt động của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các Công ty liên kết của VTV và các bên phân phối thứ ba (hiện tại và trong tương lai);
- (e) Đề xuất với Công ty các nhân viên lành nghề để tuyển dụng nhằm thực hiện các hoạt động như được quy định tại Điều 4 của Hợp đồng Liên doanh;
- (f) Nỗ lực tối đa để đăng ký với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật Việt Nam mọi Kênh bổ sung đã được Công ty lựa chọn để đưa vào Gói Dịch vụ;
- (g) Hỗ trợ Công ty trong việc điều chỉnh cho phù hợp phần nội dung quốc tế của Gói dịch vụ sang tiếng Việt và cho thị trường Việt Nam, nếu có;
- (h) Nỗ lực tối đa trong suốt Thời hạn hoạt động để quảng bá Gói dịch vụ trên khắp Việt Nam;
- (i) Giữ vai trò chính, có tham vấn chặt chẽ với CO, trong mọi thảo luận và liên hệ với bất kỳ Cơ quan Nhà nước nào nếu cần trong suốt Thời hạn hoạt động;
- (j) Nỗ lực tối đa để Công ty có thể được hưởng tối đa mọi biện pháp ưu đãi và để Công ty và nhân viên người nước ngoài làm việc cho Công ty được hưởng mọi ưu đãi về thuế, tất cả các các hình thức miễn giảm cũng như mọi ưu đãi khác có thể được hưởng theo các quy định của Pháp luật Việt Nam

JdP /b



áp dụng đối với các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài liên quan tới thuế thu nhập, thuế khẩu trừ tại nguồn, các khoản thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và những loại phí và thuế khác;

- (k) Đảm bảo rằng (các) Đại diện theo ủy quyền của mình tại Hội đồng Thành viên sẽ biểu quyết tán thành, tại mỗi cuộc họp Hội đồng Thành viên được tổ chức để bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc và/hoặc Giám đốc Tài chính, cho (các) ứng cử viên mà CO đề xuất;
- (l) Đảm bảo rằng (các) Đại diện theo ủy quyền của mình tại Hội đồng Thành viên sẽ biểu quyết, tại mỗi cuộc họp Hội đồng Thành viên được tổ chức để bãi nhiệm Phó Tổng Giám đốc và/hoặc Giám đốc Tài chính, theo cách mà CO chỉ ra một cách rõ ràng;
- (m) Đảm bảo mọi Tổng Giám đốc do VTV đề cử và được Hội đồng Thành viên chính thức bổ nhiệm sẽ ký một thư ủy quyền trao thẩm quyền chung cho Phó Tổng Giám đốc, do CO đề cử và được Hội đồng Thành viên chính thức bổ nhiệm, để điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của Hợp đồng Liên doanh và Điều lệ theo hình thức và nội dung như được quy định tại Phụ lục 1 của Điều lệ (“**Ủy quyền chung**”);
- (n) Hỗ trợ trong việc đàm phán giữa Công ty và Công ty Viễn thông Quốc tế để, tùy từng trường hợp:
  - (i) mở rộng, sửa đổi hoặc gia hạn hợp đồng hiện tại để Công ty sử dụng các trạm phát đáp trên Vệ tinh VINASAT; hoặc
  - (ii) ký một hợp đồng mới để Công ty sử dụng các trạm phát đáp trên bất kỳ vệ tinh nào khác,

trong từng trường hợp đều nhằm bảo đảm rằng vào mọi thời điểm Công ty luôn được tạo điều kiện thuận lợi nhất để sử dụng tất cả các trạm phát đáp cần thiết tùy theo nhu cầu hoạt động của Công ty.

Trường hợp sự hỗ trợ của VTV đối với Công ty như được quy định tại Điều này làm phát sinh các chi phí và phí tổn lớn đối với VTV, Công ty sẽ có quyền ký kết một hoặc một số hợp đồng dịch vụ với VTV trên cơ sở các điều kiện của thị trường phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam.

## 11.2 **Trách nhiệm của CO**

CO cam kết và đồng ý thực hiện những hành động sau:

- (a) Cung ứng các dịch vụ kỹ thuật cho các Kênh bổ sung để thiết lập trung tâm hiệu chỉnh và mã hóa lại cũng như điều khiển đường phát lên đến (các) trạm phát đáp vệ tinh mới theo các quy định của pháp luật về đấu thầu;
- (b) Nỗ lực tối đa để hỗ trợ Công ty trong việc điều chỉnh cho phù hợp phần nội dung quốc tế của Gói dịch vụ cho thị trường Việt Nam theo đúng nguyên tắc quản lý nội dung quy định tại Điều 17.2 của Điều lệ;

Jdp h



- (c) Nỗ lực tối đa để hỗ trợ Công ty nhằm đạt được những điều kiện ưu đãi nhất từ các kênh quốc tế;
- (d) Nỗ lực tối đa để hỗ trợ Công ty trong việc thiết lập, phát triển và thực hiện chiến lược tiếp thị và bán Gói dịch vụ;
- (e) Nỗ lực tối đa để hỗ trợ Công ty trong việc thiết lập và cơ cấu danh mục các kênh cho Gói dịch vụ – bao gồm các Kênh hiện có và các Kênh bổ sung;
- (f) Nỗ lực tối đa để hỗ trợ Công ty trong việc xác định cấu trúc kỹ thuật phù hợp nhất đối với Vệ tinh, Hệ thống truy cập có điều kiện, đầu thu giải mã và tất cả các thiết bị khác cần thiết cho hoạt động của Công ty theo đúng quy định của luật pháp Việt Nam;
- (g) Nỗ lực tối đa để hỗ trợ Công ty trong việc thiết lập bộ phận hỗ trợ bán hàng và khách hàng, bao gồm một trung tâm dịch vụ khách hàng để trợ giúp các thuê bao và các đại lý được ủy quyền;
- (h) Giới thiệu cho Công ty đội ngũ nhân viên lành nghề để Công ty tuyển dụng nhằm thực hiện các hoạt động được mô tả tại Điều 4 của Hợp đồng Liên doanh này;
- (i) Bảo đảm rằng (các) Đại diện theo ủy quyền của mình tại Hội đồng Thành viên sẽ biểu quyết tán thành, tại mỗi cuộc họp Hội đồng Thành viên được tổ chức để bổ nhiệm Chủ tịch, Tổng Giám đốc, và/hoặc Kế toán trưởng, cho (các) ứng viên do VTV đề cử;
- (j) Bảo đảm rằng (các) Đại diện theo ủy quyền của mình tại Hội đồng Thành viên sẽ biểu quyết, tại mỗi cuộc họp Hội đồng Thành viên được tổ chức để bãi nhiệm Chủ tịch, Tổng Giám đốc, và/hoặc Kế toán trưởng, theo cách mà VTV chỉ ra một cách rõ ràng;
- (k) Tùy thuộc vào việc ký kết và thực hiện đúng từng hợp đồng trong số Hợp đồng Dịch vụ Truyền dẫn, Phát sóng và Quảng cáo, Hợp đồng Sử dụng, Hợp đồng Dịch vụ và Hợp đồng Bản quyền Kênh phát sóng, phát hành và duy trì hoặc thu xếp để một Công ty liên kết của CO phát hành cho Ngân hàng ANZ Việt Nam một bảo lãnh đối với tất cả các nghĩa vụ thanh toán của Công ty theo khoản tín dụng 16.000.000 USD mà Ngân hàng ANZ Việt Nam đã cấp cho Công ty, hoặc theo bất kỳ khoản tín dụng nào khác thay thế một phần hoặc toàn bộ khoản tín dụng nêu trên nếu Công ty cần thực hiện việc thay thế khoản tín dụng đó vì lợi ích của Công ty;
- (l) Bảo đảm rằng Canal+ Group sẽ duy trì các bảo lãnh đang có hiệu lực vào ngày ký Hợp đồng Liên doanh này được phát hành cho các tổ chức tín dụng liên quan đến các khoản tín dụng được cấp cho Công ty.

Trường hợp sự hỗ trợ của CO đối với Công ty như được quy định tại Điều này (đặc biệt là về việc cung ứng các giải pháp và dịch vụ tư vấn và kỹ thuật, hiệu chỉnh và mã hóa lại tín hiệu DTH) làm phát sinh các chi phí và phí tổn lớn đối với CO, Công

JdP

ty sẽ có quyền ký kết một hoặc một số hợp đồng dịch vụ với CO trên cơ sở các điều kiện của thị trường phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam.

## **ĐIỀU 12. KHẲNG ĐỊNH VÀ BẢO ĐẢM**

**12.1** VTV khẳng định và bảo đảm với CO rằng vào ngày ký Hợp đồng Liên doanh này và trong suốt Thời hạn hoạt động:

- (a) VTV được và sẽ tiếp tục được các Cơ quan Nhà nước hữu quan cấp phép, chấp thuận và cho phép để trở thành một Thành viên của Công ty và thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều lệ và Hợp đồng Liên doanh này;
- (b) VTV ký kết và thực hiện Hợp đồng Liên doanh này với tư cách là một chủ thể thương mại riêng biệt trên cơ sở vô tư khách quan và VTV sẽ không đòi được hưởng bất kỳ quyền miễn trừ nào đối với mọi khiếu kiện trên cơ sở quyền miễn trừ quốc gia hoặc bất kỳ cơ sở tương tự nào khác;
- (c) Người thay mặt VTV ký Hợp đồng Liên doanh này được ủy quyền một cách hợp pháp để thay mặt VTV ký Hợp đồng Liên doanh này, và vì vậy sẽ ràng buộc VTV, các nhân viên và đại diện của VTV về mặt pháp lý, và ký kết và giao nhận Hợp đồng Liên doanh này một cách hợp pháp và hợp lệ;
- (d) Các nghĩa vụ của VTV theo Hợp đồng Liên doanh này là các nghĩa vụ hợp pháp, hợp lệ và mang tính ràng buộc, có thể buộc thi hành theo các điều khoản của Hợp đồng này;
- (e) Hợp đồng Liên doanh này không (i) vi phạm hoặc mâu thuẫn với bất cứ quy định nào của điều lệ thành lập, quy chế hoặc các văn bản về quản trị doanh nghiệp khác của VTV; (ii) vi phạm, mâu thuẫn hay dẫn đến việc vi phạm bất kỳ hợp đồng nào mà VTV là một bên tham gia; và/hoặc (iii) cấu thành việc VTV vi phạm bất cứ luật và/hoặc quy định nào; và
- (f) Các tài sản được góp vốn vào Công ty theo Điều 7.2 của Hợp đồng Liên doanh này, và đặc biệt là các Thiết bị DTH được liệt kê tại Phụ lục 2 của Điều lệ đã được VCTV chuyển giao mà không kèm theo bất kỳ biện pháp cầm giữ, hạn chế giao dịch và biện pháp bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào và VCTV đã có mọi phê chuẩn và cho phép cần thiết để có thể chuyển giao một cách dứt điểm và hợp pháp các tài sản đó cho Công ty.

**12.2** CO khẳng định và bảo đảm với VTV rằng vào ngày ký Hợp đồng Liên doanh này và trong suốt Thời hạn hoạt động của Công ty:

- (a) CO là một công ty được thành lập hợp pháp, đang hoạt động tốt và đã tuân thủ đúng tất cả các quy định về việc nộp hoặc đăng ký đối với các tài liệu công ty hoặc các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại nơi CO được thành lập;
- (b) CO là một Công ty liên kết thuộc Canal+ Group; trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào về hình thức tổ chức CO, CO vẫn tiếp tục chịu sự ràng buộc

J&P<sub>h</sub> /



và tiếp tục thực hiện các cam kết, khẳng định, bảo đảm, trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo quy định của Hợp đồng Liên doanh này và Điều lệ;

- (c) CO được ủy quyền và được phép ký kết Hợp đồng Liên doanh này và Điều lệ cũng như thực hiện các nghĩa vụ của CO;
  - (d) Người thay mặt CO ký Hợp đồng Liên doanh này được ủy quyền một cách hợp pháp để thay mặt CO ký Hợp đồng Liên doanh này, và vì vậy ràng buộc CO, các nhân viên và đại diện của CO về mặt pháp lý, và ký kết và giao nhận Hợp đồng Liên doanh này một cách hợp pháp và hợp lệ;
  - (e) Các nghĩa vụ của CO theo Hợp đồng Liên doanh này là các nghĩa vụ hợp pháp, hợp lệ và mang tính ràng buộc, có thể buộc thi hành theo các điều khoản của Hợp đồng này; và
  - (f) Hợp đồng Liên doanh này không (i) vi phạm hoặc mâu thuẫn với bất cứ quy định nào của điều lệ thành lập, quy chế hoặc các văn bản về quản trị doanh nghiệp khác của CO; (ii) vi phạm, mâu thuẫn hay dẫn đến việc vi phạm bất kỳ hợp đồng nào mà CO là một bên tham gia; và/hoặc (iii) cấu thành việc CO vi phạm bất cứ luật hay quy định nào.
- 12.3 Các Bên cam kết rằng Công ty sẽ phát sóng các kênh do VCTV sản xuất đã có vào ngày ký Hợp đồng Liên doanh Thứ nhất theo quy định tại Hợp đồng Bản quyền Kênh phát sóng cũng như tất cả các kênh miễn phí do VTV sản xuất tại thời điểm hiện tại và trong tương lai.
- 12.4 Các Bên cam kết rằng trong thời gian Các Bên thực hiện Hợp đồng Liên doanh này, Công ty sẽ thanh toán một khoản phí thương quyền cho VTV với mức cố định hàng năm là một trăm nghìn đô la Mỹ (100.000 USD) phải trả vào ngày kỷ niệm hàng năm của ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư ("**Phí thương quyền**").
- 12.5 Các Bên đồng ý rằng các kênh truyền hình mà Công ty được VTV ủy quyền khai thác và phân phối (gói K+) có thể được phân phối dưới hình thức đồng phân phối bởi bất kỳ nhà cung cấp dịch vụ nào trên bất kỳ hạ tầng hoặc hệ thống công nghệ phát sóng nào do Công ty toàn quyền quyết định, đồng thời Các Bên cũng cam kết bảo đảm rằng Công ty sẽ thực hiện như vậy.
- 12.6 Các Bên đồng ý rằng, khi VTVCab thuộc quyền sở hữu hoàn toàn của VTV, hệ thống truyền hình cáp của VTVCab trên khắp lãnh thổ Việt Nam có thể tiếp cận miễn phí các tín hiệu DTH của các kênh do VTV và VCTV sản xuất đã có vào ngày ký Hợp đồng Liên doanh Thứ nhất.
- 12.7 Các Bên đồng ý và thừa nhận rằng (i) Phó Tổng Giám đốc được ủy quyền hợp lệ theo Ủy quyền chung của Tổng Giám đốc để nhân danh và thay mặt Công ty ký Hợp đồng Sử dụng, Hợp đồng Dịch vụ, Hợp đồng Bản quyền Kênh phát sóng và Hợp đồng Dịch vụ Truyền dẫn, Phát sóng và Quảng cáo cũng như mọi văn bản sửa đổi những hợp đồng nêu trên và (ii) mọi hợp đồng do Phó Tổng Giám đốc ký đều sẽ tạo thành những nghĩa vụ hợp pháp, có tính ràng buộc về pháp lý và có thể buộc thi hành của Công ty.

Jdp  
b



- 12.8 Bất kỳ Bên nào vi phạm các khẳng định hoặc bảo đảm của mình trong Hợp đồng Liên doanh này sẽ phải bồi thường và giữ cho Bên kia không phải chịu bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào xảy ra đối với Bên kia do hậu quả trực tiếp của vi phạm nêu trên phù hợp với các quy định tại Hợp đồng Liên doanh này và Điều lệ.

### **ĐIỀU 13. CƠ CẤU QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY**

- 13.1 Cơ cấu quản lý của Công ty bao gồm Hội đồng Thành viên, một Tổng Giám đốc, một Phó Tổng Giám đốc, một Giám đốc Tài chính, một Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác tùy theo nhu cầu từng thời điểm.
- 13.2 Hội đồng Thành viên bao gồm tất cả các Thành viên. Hội đồng Thành viên họp ít nhất mỗi năm một lần theo quy định tại Điều lệ. Điều kiện về số đại biểu tối thiểu có mặt để tiến hành họp cũng như các nguyên tắc biểu quyết được áp dụng tại Hội đồng Thành viên sẽ được quy định cụ thể tại Điều lệ. Hội đồng Thành viên có mục đích là bảo vệ những lợi ích cơ bản về tài sản của các Thành viên. Vì mục đích này, Hội đồng Thành viên có quyền và thẩm quyền đưa ra các quyết định như được liệt kê tại Điều 16.2 của Điều lệ và do đó sẽ không trực tiếp quản lý hay điều hành Công ty. Hội đồng Thành viên không chịu trách nhiệm về các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.
- 13.3 Hội đồng Thành viên sẽ bầu một Chủ tịch do VTV đề cử theo quy định tại Điều lệ. Các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Thành viên sẽ được quy định tại Điều lệ.
- 13.4 Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính và Kế toán trưởng sẽ được Hội đồng Thành viên bổ nhiệm và miễn nhiệm theo quy định tại Điều lệ.
- 13.5 Như được quy định tại Điều lệ, Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng sẽ do VTV đề cử và Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc Tài chính sẽ do CO đề cử.
- 13.6 Điều lệ sẽ quy định về việc phân bổ quyền lực cụ thể giữa các cơ quan quản lý của Công ty và việc phân bổ quyền lực này sẽ có giá trị ràng buộc về mặt pháp lý đối với Các Bên và các chức danh quản lý chủ chốt có liên quan của Công ty.
- 13.7 Theo quy định tại Điều lệ, Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và Phó Tổng Giám đốc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo điều lệ có giá trị trong suốt Thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả thời gian gia hạn nếu có, để ký kết các thoả thuận và hợp đồng và thực hiện các công việc liên quan đến các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty trong phạm vi kinh doanh của Công ty và phù hợp với các quy định của Điều lệ.
- 13.8 Vì mục đích này, vào ngày được Hội đồng thành viên bổ nhiệm, Tổng Giám đốc sẽ ký một thư uỷ quyền bằng văn bản cho Phó Tổng Giám đốc với phạm vi uỷ quyền như được quy định tại Hợp đồng này và với thời hạn bằng với nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc, bao gồm cả thời hạn được tái bổ nhiệm, nếu có. Thư uỷ quyền này sẽ được lập theo mẫu được đính kèm tại Phụ lục 1 của Điều lệ và sẽ được công chứng bởi cơ quan công chứng có thẩm quyền của Việt Nam. Phó Tổng Giám đốc theo đó sẽ có thẩm quyền hợp pháp và có giá trị ràng buộc Công ty.

Jdp

- 13.9 Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng phải thực hiện công việc quản lý, điều hành Công ty một cách cẩn thận, hiệu quả và trên quan điểm vì lợi ích của Công ty.

#### **ĐIỀU 14. DỰ KIẾN VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH**

14.1 Với giả thiết là:

- (a) VTV, VTVcab, TVAD và bất kỳ đơn vị VTV có liên quan nào khác tại mọi thời điểm luôn tuân thủ tất cả các nghĩa vụ tương ứng của mình theo quy định tại Hợp đồng Liên doanh này, các hợp đồng được nêu tại Hợp đồng Liên doanh này và bất kỳ hợp đồng nào khác liên quan đến Công ty;
- (b) ngoài các vấn đề được quy định tại các hợp đồng nêu trong Hợp đồng Liên doanh này, VTV, VTVcab, TVAD và bất kỳ đơn vị VTV có liên quan nào khác hỗ trợ cho Công ty theo thông lệ giữa các đơn vị trong cùng tập đoàn;
- (c) kinh tế Việt Nam không rơi vào tình trạng suy thoái (tăng trưởng kinh tế âm);
- (d) các đối thủ cạnh tranh của Công ty mà mỗi đơn vị này có hơn 200.000 thuê bao tích cực không sử dụng các thông lệ bất hợp pháp và/hoặc không lành mạnh một cách nghiêm trọng mà gây thiệt hại hơn 1.000.000 USD (một triệu đô la Mỹ) cho Công ty như được chứng minh bằng (các) khảo sát thị trường độc lập;
- (e) bản quyền Giải Ngoại hạng Anh được cấp lại trọn vẹn từ CO cho Công ty mà không bị sửa đổi trong suốt thời hạn của hợp đồng cấp lại bản quyền và Công ty được phép phát sóng trọn vẹn và toàn bộ tất cả các chương trình theo quy định tại hợp đồng cấp lại bản quyền trong suốt thời hạn hiệu lực của hợp đồng cấp lại bản quyền,

thì:

- (i) Có thể đạt được Ngày đạt điểm Hòa vốn vào hoặc trước ngày 30 tháng 6 năm 2015; và
  - (ii) Công ty sẽ có thể đạt được Ngày đạt điểm Hòa vốn mà không cần thêm hỗ trợ về tài chính của CO và VTV.
- 14.2 Trong trường hợp Ngày đạt điểm Hòa vốn không diễn ra trước hoặc vào ngày 30 tháng 6 năm 2015 mặc dù các điều kiện quy định từ đoạn (a) đến (e) ở trên luôn luôn được đáp ứng tại mọi thời điểm, thì lãnh đạo của Các Bên sẽ cùng Công Ty hợp để xem xét những hành động cần được thực hiện, bao gồm cả việc điều chỉnh công việc điều hành Công ty, cũng như xem xét việc hỗ trợ bổ sung cần thiết để Công ty đạt được Ngày đạt điểm Hòa vốn trong thời gian sớm nhất.

JdP  
/



**ĐIỀU 15. CHIA LỢI NHUẬN**

Khoản lợi nhuận do Công ty tạo ra trong mỗi năm tài chính sẽ được phân bổ theo tỷ lệ phần vốn góp tương ứng của Các Bên như quy định tại Điều 7.2 và theo thứ tự ưu tiên sau đây và phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam:

- (a) Thanh toán mọi khoản thuế liên quan và thực hiện mọi nghĩa vụ tài chính khác mà Công ty phải thực hiện đối với Nhà nước Việt Nam;
- (b) Bù trừ đầy đủ các khoản lỗ trước đó theo quy định của Pháp luật Việt Nam;
- (c) Trích lợi nhuận sau thuế lập quỹ dự phòng bắt buộc và các quỹ khác theo quy định của Pháp luật Việt Nam;
- (d) Trích lập dự phòng nhằm thanh toán các chi phí của Công ty cho năm tài chính tiếp theo theo kế hoạch kinh doanh hàng năm;
- (e) Thanh toán đầy đủ tất cả các khoản tiền còn nợ đến hạn và phải trả theo bất kỳ khoản vay từ thành viên nào được CO cấp cho Công ty;
- (f) Thanh toán đầy đủ tất cả các khoản tiền còn nợ đến hạn và phải trả theo bất kỳ khoản vay ngân hàng nào được CO bảo lãnh toàn bộ hoặc một phần;
- (g) Thanh toán đầy đủ tất cả các khoản tiền còn nợ đến hạn và Công ty phải trả theo Điều 2.1.3 của thoả thuận khung ký ngày 19 tháng 12 năm 2011, được cộng dồn trong suốt thời hạn có hiệu lực của thoả thuận khung đó; và
- (h) Số tiền còn lại sẽ được chia lợi nhuận cho các Thành viên.

Trừ trường hợp Các Bên có thoả thuận khác, các khoản lợi nhuận thuần của Công ty nêu trên sẽ được phân chia cho Các Bên trong năm phát sinh lợi nhuận hoặc ngay khi thực tế cho phép sau năm phát sinh lợi nhuận, theo tỷ lệ Phần vốn góp tương ứng của Các Bên vào Vốn điều lệ.

Lợi nhuận được chia cho CO sẽ được chuyển đổi thành ngoại tệ bằng chi phí của CO.

**ĐIỀU 16. QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ CHỐNG VI PHẠM BẢN QUYỀN**

- 16.1 Từng Bên đảm bảo rằng Bên đó có quyền sử dụng Quyền sở hữu trí tuệ cần thiết cho hoạt động của Công ty. Cả hai Bên cam kết tôn trọng tất cả các Quyền sở hữu trí tuệ của Bên kia cũng như của Công ty. Bất kỳ việc sử dụng nào, bao gồm cả việc sao chép, bởi một Bên đối với bất kỳ Quyền sở hữu trí tuệ nào của Bên kia cũng như của Công ty đều phải được Bên kia hoặc Công ty, tùy từng trường hợp, chấp thuận trước bằng văn bản. Việc sử dụng các Quyền sở hữu trí tuệ đó có thể phải chịu một số hạn chế hợp lý.
- 16.2 Quyền sở hữu trí tuệ do bất kỳ Bên nào phát triển cho và/hoặc theo hoạt động của Công ty vẫn tiếp tục là tài sản của Bên đã phát triển được Quyền sở hữu trí tuệ đó, và

*Đạt*

nếu cần thiết, các hợp đồng lixăng thích hợp hoặc thỏa thuận tương tự sẽ được giao kết để đảm bảo rằng Công ty có thể sử dụng hợp pháp các Quyền sở hữu trí tuệ đó.

- 16.3 Các Bên đồng ý thực hiện mọi biện pháp cần thiết để bảo đảm rằng Công ty sẽ đăng ký nhãn hiệu của mình và sẽ thanh toán các chi phí liên quan tới việc đăng ký quyền sở hữu đó.
- 16.4 Các Bên thỏa thuận rằng, ngoài những điều được nêu rõ ràng trong Hợp đồng Liên doanh này, Hợp đồng Liên doanh này không có nghĩa rằng hoặc không dẫn đến:
- (i) Bất kỳ việc chuyển nhượng, chuyển giao hoặc cấp lixăng bất cứ Quyền sở hữu trí tuệ nào mà bất kỳ Bên nào nắm giữ trước ngày ký kết Hợp đồng Liên doanh này hoặc bất kỳ Bên nào có được trong quá trình thực hiện Hợp đồng Liên doanh này; và
  - (ii) Bất kỳ hạn chế nào đối với các quyền của bất kỳ Bên nào trong việc xử lý Quyền sở hữu trí tuệ của Bên đó.
- 16.5 Cả hai Bên không đăng ký, trong bất kỳ lĩnh vực nào và liên quan đến bất cứ sản phẩm và/hoặc dịch vụ nào, thương hiệu, nhãn hiệu, dấu hiệu có khả năng phân biệt, lô gô hoặc tên trùng lặp, tương tự hoặc cạnh tranh với thương hiệu, nhãn hiệu, dấu hiệu có khả năng phân biệt, lô gô hoặc tên thuộc về Bên kia hoặc Công ty.
- 16.6 VTV và CO công nhận tầm quan trọng của việc bảo hộ Quyền sở hữu trí tuệ. Theo đó, VTV đồng ý, cùng với CO, nhanh chóng yêu cầu và tiến hành các hành động pháp lý chống lại bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào bị nghi là có các hành vi Vi phạm bản quyền và/hoặc xâm phạm các Quyền sở hữu trí tuệ của Các Bên.
- 16.7 VTV và CO lần lượt cam kết, với sự tham vấn lẫn nhau, sẽ tiến hành tất cả các hành động hợp lý và cần thiết, bao gồm cả các hành động mà Bên kia yêu cầu, cần thực hiện để ngăn chặn và chống lại Vi phạm bản quyền. Những hành động như vậy bao gồm, nhưng không giới hạn ở: (i) vận động các Cơ quan Nhà nước hữu quan tăng cường và thi hành các biện pháp chống Vi phạm bản quyền; (ii) thu thập qua việc chủ động điều tra và tìm hiểu (trực tiếp hoặc qua các bên thứ ba) đầy đủ bằng chứng cho việc truy tố trước (các) cơ quan tài phán hữu quan đối với các hành vi Vi phạm bản quyền hoặc hành vi tìm cách Vi phạm bản quyền; và (iii) áp dụng, thu thập và/hoặc cập nhật các phương tiện kỹ thuật để ngăn chặn và chống lại việc Vi phạm bản quyền ảnh hưởng hoặc đe dọa ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

## **ĐIỀU 17. KHÔNG CẠNH TRANH VÀ QUYỀN ƯU TIÊN**

### **17.1 Không cạnh tranh**

Hai Bên đồng ý rằng không Bên nào hay bất kỳ đơn vị nào trong cùng Tập đoàn của một Bên được ký kết các thỏa thuận với các bên thứ ba về hoặc thực hiện các dự án liên quan đến truyền hình trả tiền qua vệ tinh trên lãnh thổ Việt Nam trong thời gian hai Bên thực hiện Hợp đồng Liên doanh này.

*Jdp*



VTV đồng ý không trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một trong những Công ty liên kết của mình ký kết bất kỳ thoả thuận nào hay tham gia hợp tác cùng bất kỳ bên thứ ba nào trực tiếp hoặc gián tiếp hoạt động trong lĩnh vực truyền hình trả tiền qua vệ tinh DTH.

Trong trường hợp thanh lý Công ty do chấm dứt Hợp đồng Liên doanh trước thời hạn do lỗi của một Bên theo quy định tại Điều 19.1 dưới đây, Bên vi phạm sẽ không được ký kết các thoả thuận với các bên thứ ba về hoặc thực hiện các dự án liên quan đến truyền hình trả tiền qua vệ tinh trên lãnh thổ Việt Nam trong thời hạn ba (3) năm kể từ ngày thanh lý Công ty.

Trong trường hợp thanh lý Công ty do sự kiện được quy định tại Điều 19.2, 19.3 hoặc 19.4 dưới đây và với điều kiện một Bên mua lại một phần hoặc toàn bộ tài sản của Công ty trong quá trình thanh lý nhằm tiến hành dưới bất kỳ phương thức nào các hoạt động DTH của Công ty sau khi thanh lý Công ty, Bên còn lại sẽ không được ký kết các thoả thuận với các bên thứ ba về hoặc thực hiện các dự án liên quan đến truyền hình trả tiền qua vệ tinh trên lãnh thổ Việt Nam trong thời hạn ba (3) năm kể từ ngày thanh lý Công ty.

#### 17.2 Quyền ưu tiên và thông báo về các dự án mới

Trong thời gian Các Bên thực hiện Hợp đồng Liên doanh này, Các Bên đồng ý sẽ thông báo cho nhau trước tiên về ý định thực hiện bất kỳ dự án mới nào trong lĩnh vực truyền hình trả tiền.

Ngoài ra, mỗi Bên ("**Bên đề nghị**") đồng ý trao cho Bên kia ("**Bên được đề nghị**") quyền ưu tiên trong việc thực hiện, trên cơ sở cùng hợp tác, các dự án truyền hình trả tiền mà Bên đề nghị dự định sẽ thực hiện ngoài hoạt động truyền hình trả tiền mà VTV đang thực hiện thông qua hệ thống cáp vào ngày ký Hợp đồng Liên doanh này, ("**Dự án mới**"). Các Bên hiểu rằng, trong trường hợp Bên được đề nghị đáp ứng được các điều kiện của Bên đề nghị hoặc đưa ra các điều kiện không kém thuận lợi hơn bất kỳ bên thứ ba nào, thì Bên đề nghị sẽ thực hiện Dự án mới với Bên được đề nghị. Để thực hiện điều này, các thay đổi cơ bản về các điều kiện thực hiện Dự án mới sẽ được thông báo cho Bên được đề nghị.

### ĐIỀU 18. BẢO MẬT

18.1 Thông tin mật sẽ không bao gồm bất kỳ thông tin nào mà:

- (i) Là hoặc trở thành một phần của mảng thông tin công cộng nhưng không phải do hệ quả của việc hành động hay không hành động từ phía Bên nhận thông tin;
- (ii) Được Bên cung cấp thông tin cung cấp chung cho các bên thứ ba mà không có bất kỳ giới hạn gì về các bên thứ ba đó;
- (iii) Được một bên thứ ba không có nghĩa vụ bảo mật đối với những thông tin đó cung cấp cho Bên nhận thông tin;

*Handwritten signature*

- (iv) Được Bên nhận thông tin biết trước khi nhận được cùng nội dung thông tin này từ bên cung cấp; hoặc
- (v) Phải được cung cấp theo quy định của pháp luật, các quy định hay quyết định có hiệu lực của tòa án.

**18.2** Từng Bên phải bảo mật bất kỳ Thông tin mật nào của Bên kia và của Công ty đồng thời cũng sẽ không cung cấp bất kỳ Thông tin mật nào như vậy cho bất kỳ bên nào khác ngoại trừ cho các Công ty liên kết của Bên đó, hoặc cho các chuyên gia, chuyên gia tư vấn về pháp lý hoặc tài chính, hoặc các nhà đầu tư của Các Bên, với tư cách là những người cũng chịu sự ràng buộc bởi nghĩa vụ bảo mật, và những người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoặc trực tiếp tham gia vào việc vận hành Công ty, hoặc những người có lợi ích hợp pháp trong Các Bên (ví dụ các nhà đầu tư), và những Thông tin mật này chỉ được cung cấp vì các mục đích vừa nêu.

Một Bên không được phép cung cấp Thông tin mật về Bên kia hoặc về Công ty nếu chưa có sự chấp thuận của Bên kia ngoại trừ để đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật hoặc các quy định hợp pháp và hợp lý của bất kỳ cơ quan pháp luật nào liên quan tới hoạt động của Công ty.

Từng Bên phải bảo đảm rằng từng đơn vị trong Tập đoàn của mình sẽ (i) bảo mật mọi Thông tin mật mà đơn vị đó có thể đã có được về bất kỳ Bên nào và về Công ty cũng như (ii) không cung cấp bất kỳ Thông tin mật nào như vậy cho bất kỳ bên thứ ba nào nếu không có sự chấp thuận của cả hai Bên trong Hợp đồng Liên doanh này.

## **ĐIỀU 19. CHẤM DỨT**

**19.1** Trường hợp bất kỳ Bên nào có vi phạm trong việc thực hiện bất kỳ cam kết, khẳng định, bảo đảm, trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào của mình theo hoặc phát sinh từ Hợp đồng Liên doanh này, và đặc biệt là các nghĩa vụ được liệt kê cho từng Bên tại Điều 10.2, 11.1 và 11.2, hoặc Điều lệ hoặc các hợp đồng dịch vụ ký với Các Bên tùy từng trường hợp, dẫn tới việc Công ty không thể thực hiện được các hoạt động như được miêu tả tại Điều 4 của Hợp đồng Liên doanh này một cách hợp lý, Bên không vi phạm sẽ gửi thông báo trong thời gian ngắn nhất có thể đến Bên vi phạm nêu cụ thể vi phạm, và sau khi nhận được thông báo nêu trên, Bên vi phạm có ba mươi (30) ngày để khắc phục vi phạm đã bị cáo buộc, trong trường hợp đó, Hợp đồng Liên doanh này tiếp tục có đầy đủ giá trị và hiệu lực.

Nếu việc khắc phục không được thực hiện, Bên không vi phạm sẽ có quyền chấm dứt Hợp đồng Liên doanh này ngay lập tức ngay sau khi kết thúc thời hạn ba mươi (30) ngày nêu trên theo quy định tại Điều 20.1 của Hợp đồng Liên doanh này. Nếu Bên vi phạm không đồng ý với quyết định chấm dứt Hợp đồng Liên doanh thì Bên vi phạm có quyền yêu cầu Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam giải quyết tranh chấp này và trong thời gian giải quyết tranh chấp tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam thì Hợp đồng Liên doanh chưa bị chấm dứt và Các Bên vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng Liên doanh.

**19.2** Một Bên có thể chấm dứt Hợp đồng Liên doanh này bằng cách gửi thông báo cho

JdP  
b



Bên còn lại trước ba mươi (30) ngày, nếu Bên kia:

- (a) không thể thanh toán các khoản nợ của Bên đó, hoặc bị hay lâm vào tình trạng hay bị xem là mất khả năng thanh toán hoặc phá sản;
- (b) bị đặt dưới sự quản lý tài sản, hoặc có bên tiếp nhận, bên được ủy thác hoặc bên quản lý (kể cả bên quản lý theo luật định) đã được chỉ định đối với toàn bộ hoặc bất kỳ tài sản nào của Bên đó;
- (c) là đối tượng áp dụng của bất kỳ nghị quyết hoặc thủ tục để nhằm giải thể hoặc thanh lý hoặc các bản án của tòa án hoặc quyết định của cơ quan hành chính (nhưng không phải cho các mục đích Tái cơ cấu); hoặc
- (d) ngừng hoặc không còn được phép tiến hành các hoạt động kinh doanh.

**19.3** Hợp đồng Liên doanh này cũng có thể bị chấm dứt trong những trường hợp sau:

- (a) Vào bất kỳ thời điểm nào kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh cho đến và bao gồm cả ngày thứ hai mươi (20) sau ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh, nếu một trong số Các Bên cho rằng các điều khoản như được quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh đó là không thỏa đáng;
- (b) Sau khi kết thúc Thời hạn hoạt động của Công ty hoặc bất kỳ thời gian gia hạn nào;
- (c) Trong trường hợp Bất khả kháng như được quy định tại Điều 21.3 của Hợp đồng Liên doanh này;
- (d) Theo sự thỏa thuận chung của Các Bên;
- (e) Sau khi Cơ quan cấp phép hoặc các Cơ quan Nhà nước hữu quan thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư; hoặc
- (f) Các thay đổi bất lợi cơ bản, với quy định rằng một vài thay đổi nhỏ không được hiểu là một “thay đổi bất lợi cơ bản”, liên quan tới Pháp luật Việt Nam hoặc các điều kiện kinh tế xã hội ảnh hưởng tới các hoạt động của Công ty khiến Công ty về cơ bản không thể hoạt động được hay không thể thực hiện được các hoạt động như Các Bên dự kiến hoặc mong muốn, và Các Bên không thể hoặc không muốn sửa đổi Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Hợp đồng Liên doanh này để phản ánh những thay đổi đó.

**19.4** CO có thể chấm dứt Hợp đồng Liên doanh này vào bất kỳ thời điểm nào nếu Công ty rơi vào Tình trạng nghiêm trọng.

Chỉ trong trường hợp xảy ra Tình trạng nghiêm trọng là do lỗi của CO theo quy định tại Điều 19.1 của Hợp đồng Liên doanh này, VTV có thể chấm dứt Hợp đồng Liên doanh này dẫn đến giải thể Công ty và, bất kể Công ty có khả năng thanh toán các khoản tiền còn nợ phải trả theo tất cả các hợp đồng tín dụng và hợp đồng vay từ các thành viên được đề cập tới trong Hợp đồng Liên doanh này hay không, CO sẽ (i) từ

Jdl<sub>1</sub>

bỏ, hoặc trong trường hợp CO không phải là bên cho vay, đảm bảo bên cho vay của các khoản tín dụng hoặc khoản vay nêu trên sẽ từ bỏ, quyền yêu cầu thanh toán các khoản còn phải trả, và/hoặc (ii) phải tự chịu trách nhiệm, thay mặt Công ty, thanh toán các khoản còn phải trả theo các hợp đồng tín dụng hoặc hợp đồng vay nêu trên. Các Bên hiểu rằng các khoản tiền còn nợ mà Công ty phải trả theo tất cả các hợp đồng tín dụng và hợp đồng vay từ các thành viên được đề cập tới trong Hợp đồng Liên doanh này sẽ được tính đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng Liên doanh và trong mọi trường hợp, không vượt quá tổng giá trị các khoản vay theo kế hoạch kinh doanh của Công ty.

- 19.5 Để tránh hiểu sai, việc chấm dứt Hợp đồng Liên doanh này không ảnh hưởng tới quyền của bất kỳ Bên nào trong việc yêu cầu bồi thường cho những tổn thất hoặc thiệt hại, bao gồm cả việc mất lợi nhuận, phát sinh trước và/hoặc do hệ quả của việc chấm dứt đó, hoặc trong việc yêu cầu khắc phục hay sửa chữa bằng các biện pháp hành chính hoặc tư pháp tùy từng trường hợp, có thể có theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 19.6 Việc một Bên không thực hiện quyền chấm dứt Hợp đồng Liên doanh của mình theo qui định tại Điều 19.1 sẽ không được hiểu là sự từ bỏ quyền đó, mà quyền đó vẫn có thể thực hiện được trong thời hạn ba (3) tháng sau khi kết thúc thời hạn ba mươi (30) ngày được qui định tại các Điều 19.1, với điều kiện nguyên nhân tạo ra quyền chấm dứt Hợp đồng Liên doanh vẫn còn tồn tại vào ngày thực hiện quyền chấm dứt Hợp đồng Liên doanh của Bên liên quan.

## **ĐIỀU 20. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ KHI CHẤM DỨT**

- 20.1 Trong trường hợp Bên không vi phạm thực hiện quyền chấm dứt Hợp đồng Liên doanh của mình theo Điều 19.1 của Hợp đồng Liên doanh, Bên không vi phạm được quyền lựa chọn, trong thông báo theo Điều 19.1:
- (a) Yêu cầu Bên vi phạm mua lại Phần Vốn góp của Bên không vi phạm theo giá thỏa thuận giữa hai Bên hoặc giá được xác định bởi một trong bốn tổ chức định giá quốc tế độc lập tốt nhất đang hoạt động tại Việt Nam do Bên không vi phạm chỉ định;
  - (b) Mua lại Phần vốn góp của Bên vi phạm hoặc chỉ định một tổ chức mua lại Phần Vốn góp của Bên vi phạm, mà Bên vi phạm phải đồng ý, với giá được các Bên thỏa thuận hoặc giá được xác định bởi một trong bốn tổ chức định giá quốc tế độc lập tốt nhất đang hoạt động tại Việt Nam do Bên không vi phạm chỉ định;
  - (c) Tiến hành thanh lý Công ty theo qui định tại Điều 22 dưới đây.
- 20.2 Trong trường hợp một Bên thực hiện quyền chấm dứt Hợp đồng Liên doanh dẫn đến thanh lý Công ty như được quy định tại các Điều 19.1 và 20.1 nêu trên và bất kể Công ty có khả năng thanh toán các khoản tiền còn nợ và Công ty phải trả theo tất cả các hợp đồng tín dụng và hợp đồng vay từ các thành viên được đề cập tới trong Hợp đồng Liên doanh này hay không, Bên vi phạm theo Điều 19.1 sẽ phải tự chịu trách nhiệm đối với các khoản phải trả đó, mà các khoản phải trả này sẽ được tính đến thời

*Jdp*



điểm chấm dứt Hợp đồng Liên doanh và với điều kiện các khoản còn nợ đó không vượt quá tổng giá trị các khoản vay theo kế hoạch kinh doanh của Công ty, như sau:

- Trong trường hợp CO là Bên vi phạm, CO (i) sẽ từ bỏ hoặc bảo đảm rằng bên cho vay của các khoản tín dụng hoặc khoản vay nêu trên sẽ từ bỏ quyền yêu cầu thanh toán các khoản phải trả đó, và/hoặc (ii) tự chịu trách nhiệm, thay mặt Công ty, thanh toán các khoản còn phải trả cho bên cho vay theo các hợp đồng tín dụng hoặc hợp đồng vay nêu trên, nếu có; hoặc
- Trong trường hợp VTV là Bên vi phạm, VTV (i) sẽ tự chịu trách nhiệm, thay mặt Công ty, thanh toán các khoản còn nợ và phải trả theo các hợp đồng tín dụng hoặc hợp đồng vay nêu trên và/hoặc (ii) từ bỏ hoặc bảo đảm rằng bên cho vay của các khoản tín dụng hoặc khoản vay nêu trên sẽ từ bỏ quyền yêu cầu thanh toán các khoản còn nợ đó.

- 20.3** Trong trường hợp một Bên thực hiện quyền chấm dứt Hợp đồng Liên doanh của mình theo qui định tại Điều 19.2, Bên này có thể lựa chọn (i) tiến hành thanh lý Công ty theo Điều 22 dưới đây; hoặc (ii) chào bán Phần Vốn góp của mình hoặc chào mua Phần vốn góp của của Bên kia, tùy từng trường hợp với giá do Các Bên thỏa thuận.
- 20.4** Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng Liên doanh theo quy định tại các Điều 19.3 và Điều 19.4 sẽ dẫn tới giải thể Công ty.
- 20.5** Để tránh hiểu lầm, việc chấm dứt Hợp đồng Liên doanh này theo Điều 19 không làm tổn hại tới quyền của bất kỳ Bên nào trong việc yêu cầu bồi thường cho những tổn thất hoặc thiệt hại, bao gồm cả việc mất lợi nhuận, phát sinh trước và/hoặc do hệ quả của việc chấm dứt đó, hoặc trong việc yêu cầu khắc phục hay sửa chữa bằng các biện pháp hành chính hoặc tư pháp tùy từng trường hợp, có thể có theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 20.6** Trong trường hợp các giấy phép, chấp thuận, phê chuẩn, đăng ký cần thiết tại Việt Nam do VTV nắm giữ liên quan tới việc thành lập và hoạt động của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn giấy phép hoạt động báo chí, không được cấp, duy trì và/hoặc gia hạn do lỗi của VTV, trừ trường hợp Bất khả kháng, khiến Công ty về cơ bản không thể hoạt động được hay không thể thực hiện được các hoạt động như Các Bên dự kiến hoặc mong muốn, VTV phải chịu trách nhiệm về việc này.

## **ĐIỀU 21. BẤT KHẢ KHÁNG**

- 21.1** Bất khả kháng có nghĩa là các hoàn cảnh xảy ra không do lỗi của bất kỳ Bên nào cấu thành một trở ngại không thể chống lại được ngăn cản Bên viện lý do Bất khả kháng thực hiện nghĩa vụ trừ các nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ Hợp đồng Liên doanh này, với điều kiện là các hành động, sự kiện hoặc điều kiện đó nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý của, và không phải là kết quả của một lỗi cố ý hoặc một hành động hoặc bỏ sót thiếu cẩn trọng hoặc không thực hiện hành động một cách tận tâm thỏa đáng của Bên viện lý do Bất khả kháng đó.
- 21.2** Trong trường hợp các nghĩa vụ của một Bên trong Hợp đồng Liên doanh này không

được thực hiện đầy đủ hoặc một phần do các hậu quả trực tiếp của một sự kiện Bất khả kháng đã xảy ra cho một Bên ("**Bên bị ảnh hưởng**"), Bên bị ảnh hưởng không bị xem là đã vi phạm các nghĩa vụ của mình theo Điều 19.1 của Hợp đồng Liên doanh này nếu các điều kiện sau đây được đáp ứng:

- (a) Sự kiện Bất khả kháng là nguyên nhân trực tiếp đang gây trở ngại, làm trì hoãn hoặc ngăn cản Bên bị ảnh hưởng thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng Liên doanh này;
- (b) Bên bị ảnh hưởng đã hết sức cố gắng thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng Liên doanh này và giảm thiểu hoặc tránh các tổn thất cho Bên kia hoặc Công ty do sự kiện Bất khả kháng đó; và
- (c) Bên bị ảnh hưởng đã nhanh chóng thông báo bằng văn bản cho Bên kia biết về sự kiện Bất khả kháng đó trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện Bất khả kháng đó, bao gồm cả giải trình về các lý do chậm trễ thực hiện toàn bộ hoặc một phần Hợp đồng Liên doanh này, và các biện pháp mà Bên bị ảnh hưởng thực hiện để nhằm giảm thiểu hoặc tránh các tổn thất cho Bên kia hoặc Công ty.

21.3 Trong trường hợp sự kiện Bất khả kháng tiếp diễn trong 30 (ba mươi) ngày liên tục hoặc tồn tại trong 120 (một trăm hai mươi) ngày trong bất kỳ giai đoạn 360 (ba trăm sáu mươi) ngày nào, Các Bên phải cùng nhau quyết định về việc có sửa đổi hay không Hợp đồng Liên doanh này có tính đến các ảnh hưởng của sự kiện Bất khả kháng đối với hoạt động của Công ty hoặc về việc có miễn hay không cho Bên bị ảnh hưởng việc thực hiện toàn bộ hoặc một phần các nghĩa vụ của Bên đó theo Hợp đồng này, hoặc, theo sự lựa chọn của bất kỳ Bên nào, chấm dứt Hợp đồng Liên doanh này theo Điều 19, mà không làm phương hại đến bất cứ các quyền hoặc yêu cầu nào mà Bên kia có thể có đối với Bên bị ảnh hưởng do và/hoặc trước khi có việc miễn thực hiện hoặc chấm dứt nêu trên.

## **ĐIỀU 22. THANH LÝ CÔNG TY**

- 22.1 Ít nhất sáu (6) tháng trước ngày chấm dứt Thời hạn hoạt động của Công ty, hoặc trong vòng ba mươi (30) ngày sau khi có quyết định giải thể Công ty trước thời hạn, hoặc trong vòng ba mươi (30) ngày sau khi một Bên thực hiện quyền của mình yêu cầu thanh lý Công ty theo qui định tại các Điều 20.1, 20.3 và 20.4 của Hợp đồng Liên doanh này, Hội đồng Thành viên phải lập ban thanh lý gồm ba (3) thành viên và xác định các nhiệm vụ cũng như quyền hạn của ban này theo quy định của Pháp luật Việt Nam. Ban thanh lý phải chuẩn bị thủ tục hoạt động của mình. Các thành viên của ban thanh lý có thể được bầu từ các cá nhân bên ngoài Công ty nhưng không phải là các Bên liên quan. Mọi chi phí phát sinh từ việc thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước so với các khoản nợ khác của Công ty.
- 22.2 Ban Thanh lý có trách nhiệm thông báo với các Cơ quan cấp phép về ngày thành lập của và ngày bắt đầu hoạt động của mình. Từ đó, ban thanh lý sẽ đại diện cho Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính khác trong mọi vấn đề liên quan đến thủ tục thanh lý.

JLP  
h



- 22.3 Ban Thanh lý phải nỗ lực tối đa và áp dụng mọi biện pháp để đạt được mức giá tốt nhất cho các tài sản của Công ty, bao gồm cả việc thuê một trong bốn tổ chức định giá quốc tế độc lập tốt nhất đang hoạt động tại Việt Nam, có chuyên môn sâu về lĩnh vực định giá các loại tài sản do Công ty sở hữu hoặc nắm giữ để hỗ trợ việc định giá đó trên cơ sở Công ty là một chủ thể đang tồn tại.
- 22.4 Các khoản nợ của Công ty sẽ được thanh toán phù hợp với Pháp luật Việt Nam và với thứ tự ưu tiên sau:
- (a) Các chi phí thanh lý;
  - (b) Lương và phí bảo hiểm của người lao động;
  - (c) Thuế và các khoản có tính chất như thuế mà Công ty phải nộp cho Nhà nước Việt Nam;
  - (d) Các khoản vay và lãi vay (nếu có) và các khoản nợ khác của Công ty;
  - (e) Số dư còn lại sau khi đã trả hết các khoản được quy định từ đoạn (a) tới đoạn (d) ở trên sẽ được chia cho Các Bên theo tỷ lệ tương ứng với Phần vốn góp của mỗi Bên.

Ban thanh lý phải thanh lý các tài sản của Công ty theo các quy định của Điều lệ, Hợp đồng Liên doanh này và Pháp luật Việt Nam.

- 22.5 Kể từ ngày có nghị quyết về việc giải thể Công ty, Công ty, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Hội đồng Thành viên bị nghiêm cấm thực hiện những hoạt động sau:
- (a) Cất giấu hoặc tẩu tán tài sản;
  - (b) Từ bỏ hoặc giảm quyền đòi nợ;
  - (c) Chuyển bất kỳ khoản nợ không có bảo đảm nào thành các khoản nợ được bảo đảm bằng tài sản của Công ty;
  - (d) Ký kết bất kỳ hợp đồng mới nào ngoại trừ những hợp đồng nhằm mục đích giải thể Công ty;
  - (e) Cầm cố, thế chấp, tặng, cho hoặc cho thuê bất kỳ tài sản nào;
  - (f) Chấm dứt việc thực hiện bất kỳ hợp đồng nào đã có hiệu lực;
  - (g) Huy động vốn dưới bất kỳ hình thức nào khác.

## **ĐIỀU 23. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

- 23.1 Mọi tranh chấp, xung đột hoặc khiếu nại liên quan tới các quyền và nghĩa vụ của Các Bên liên quan tới hoạt động và/hoặc việc giải thể của Công ty đều sẽ được giải quyết

TĐP

thông qua thương lượng và thảo luận, bao gồm cả việc tổ chức phiên họp cuối cùng giữa Tổng Giám đốc điều hành cao nhất của các Thành viên.

- 23.2 Trường hợp không đạt được thỏa thuận trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày xảy ra tranh chấp, xung đột hoặc khiếu nại đó hoặc trong thời hạn dài hơn mà Các Bên có thể thỏa thuận bằng văn bản, thì bất kỳ Bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra để giải quyết tại Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam theo các Quy tắc của Trung tâm này.
- 23.3 Vụ việc sẽ được giải quyết bằng ba (3) trọng tài viên được lựa chọn theo các tiêu chí sau:
- tất cả các trọng tài viên đều phải sử dụng thuần thục tiếng Anh và ít nhất một người trong số họ phải sử dụng thuần thục tiếng Pháp và một người sử dụng thuần thục tiếng Việt;
  - hai trọng tài viên phải có quốc tịch nước ngoài trong đó một trọng tài viên phải có quốc tịch khác với quốc tịch Pháp hoặc Việt Nam, một trọng tài viên phải có kinh nghiệm trong việc giải quyết các tranh chấp về đầu tư nước ngoài, một trọng tài viên có kinh nghiệm về lĩnh vực truyền thông;
  - Các trọng tài viên không đồng thời là cổ vấn pháp lý cho công ty cạnh tranh với Công ty mẹ hoặc Công ty con của VTV hoặc CO.

VTV sẽ chỉ định một trọng tài viên, CO sẽ chỉ định một trọng tài viên và trọng tài viên thứ ba sẽ do hai trọng tài cùng chỉ định và sẽ là Chủ tịch Hội đồng trọng tài. Trong trường hợp các trọng tài viên không thể chỉ định trọng tài thứ ba thì việc chỉ định trọng tài thứ ba sẽ do Chủ tịch Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam chỉ định phù hợp với các nguyên tắc trọng tài của Trung tâm này.

- 23.4 Thủ tục trọng tài sẽ diễn ra tại Hà Nội, Việt Nam và ngôn ngữ được sử dụng trong thủ tục trọng tài là tiếng Anh.
- 23.5 Quyết định của trọng tài là chung thẩm và có giá trị ràng buộc đối với Các Bên.
- 23.6 Các chi phí trọng tài sẽ do Bên thua kiện chịu thanh toán, trừ trường hợp phán quyết trọng tài có quy định khác.
- 23.7 Khi có tranh chấp phát sinh và có tranh chấp đang được giải quyết theo thủ tục trọng tài, ngoại trừ những vấn đề đang có tranh chấp, Các Bên sẽ tiếp tục thực hiện các quyền và các nghĩa vụ còn lại của mình theo quy định tại Điều lệ và Hợp đồng Liên doanh này.

## **ĐIỀU 24. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

### **24.1 Luật điều chỉnh**

Hiệu lực, việc giải thích và thực hiện Hợp đồng Liên doanh này sẽ được điều chỉnh bởi các quy định đã được công bố và phổ biến rộng rãi ra công chúng của Pháp luật Việt Nam.

7/11



#### 24.2 Thẩm quyền

Từng Bên cam kết và bảo đảm rằng Bên đó có đầy đủ quyền và thẩm quyền để thương lượng việc lập và ký kết Hợp đồng Liên doanh này, và rằng người thay mặt cho Bên đó ký Hợp đồng Liên doanh này đã được ủy quyền một cách hợp lệ để ký Hợp đồng Liên doanh này thay cho Bên đó phù hợp với các quy định hiện hành của nước sở tại của Bên này.

#### 24.3 Hiệu lực từng phần

Nếu bất kỳ quy định nào của Hợp đồng Liên doanh này bị vô hiệu hoặc không còn khả năng thi hành tại bất kỳ định chế pháp lý nào, thì quy định đó sẽ được tách riêng hoặc tách rời trong phạm vi mà nó bị vô hiệu hoặc không còn khả năng thi hành tại riêng định chế pháp lý đó. Các điều khoản còn lại của Hợp đồng Liên doanh này mà vẫn giữ hiệu lực và có khả năng thi hành riêng và không liên quan tới quy định bị tách riêng hoặc tách rời trong định chế pháp lý đó vẫn và sẽ tiếp tục có hiệu lực cũng như khả năng thi hành phù hợp với các điều khoản của chính những quy định đó.

#### 24.4 Tuân thủ Pháp luật

Không có điều khoản nào trong Hợp đồng Liên doanh này được hiểu hay được thực hiện theo cách đòi hỏi bất kỳ Bên nào hay Công ty phải vi phạm pháp luật của bất kỳ định chế pháp lý nào mà ở đó Bên đó hay Công ty là một chủ thể.

#### 24.5 Các tiêu đề

Các tiêu đề được sử dụng trong Hợp đồng này chỉ nhằm thuận tiện cho việc tham khảo và sẽ không được sử dụng để giải thích hoặc bằng cách khác ảnh hưởng tới ý nghĩa của các điều khoản trong Hợp đồng Liên doanh này.

#### 24.6 Thông báo

Mọi thông báo được quy định tại Hợp đồng Liên doanh này do một Bên gửi cho Bên kia, hoặc được gửi tới hoặc từ Công ty, đều phải được thực hiện bằng tiếng Anh và tiếng Việt và dưới hình thức thư bảo đảm bằng đường hàng không hoặc bằng fax hay telex có xác nhận bằng thư bảo đảm bằng đường hàng không, và được chuyển phát hoặc gửi tới bên nhận một cách nhanh chóng. Thông báo hoặc trao đổi theo Hợp đồng này sẽ được coi là đã nhận được sau bảy (7) ngày dương lịch kể từ ngày ghi trên dấu bưu điện trong trường hợp gửi bằng hình thức thư máy bay và hai (2) ngày làm việc kể từ ngày gửi trong trường hợp gửi bằng fax hoặc telex. Mọi thông báo đều phải được gửi tới địa chỉ thích hợp như được quy định tại Phần mở đầu của Hợp đồng Liên doanh này, cho tới khi những địa chỉ này được thay đổi bằng việc gửi thông báo bằng văn bản tới Bên kia.

#### 24.7 Thỏa thuận trọn vẹn

Hợp đồng Liên doanh này, cùng với bất kỳ tài liệu nào được dẫn chiếu đến trong Hợp đồng Liên doanh này hoặc được ký đồng thời với Hợp đồng Liên doanh này, tạo thành thỏa thuận trọn vẹn giữa Các Bên về vấn đề được quy định tại Hợp đồng Liên

*rlp*

doanh này và thay thế cho mọi ghi nhớ, hợp đồng, khẳng định và những thư từ trao đổi trước đó về vấn đề này.

#### 24.8 Sửa đổi

Hợp đồng Liên doanh này có thể được sửa đổi tùy từng thời điểm theo đề nghị của một trong các Bên, việc sửa đổi Hợp đồng Liên doanh sẽ phải được thực hiện bằng văn bản có chữ ký của Các Bên và phải được các cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn, nếu cần.

#### 24.9 Hiệu lực

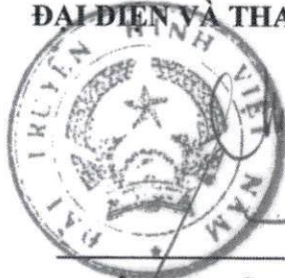
Trừ Điều 17.1 của Hợp đồng Liên doanh này sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký Hợp đồng Liên doanh này, Hợp đồng Liên doanh này sẽ có hiệu lực kể từ Ngày Hiệu lực.

#### 24.10 Ký kết

Hợp đồng Liên doanh này được lập thành bốn (4) bản gốc bằng tiếng Anh và bốn (4) bản gốc bằng tiếng Việt. Các bản tiếng Anh và tiếng Việt của Hợp đồng này sẽ có giá trị và hiệu lực pháp lý ngang nhau. Mỗi Bên sẽ giữ một (01) bản của mỗi thứ tiếng, một (01) bản của mỗi thứ tiếng sẽ được giữ tại Công ty và một (01) bản của mỗi thứ tiếng sẽ được nộp lên Cơ quan cấp phép. Từng Bên khẳng định rằng Bên đó đã đọc lại cả hai bản tiếng Anh và tiếng Việt của Hợp đồng Liên doanh này và chúng giống nhau trong mọi khía cạnh quan trọng.

**ĐỂ LÀM BẰNG CHO NHỮNG THỎA THUẬN TẠI ĐÂY**, Hợp đồng Liên doanh này đã được các đại diện được ủy quyền hợp lệ của Các Bên ký vào ngày được ghi tại phần đầu của Hợp đồng.

ĐẠI DIỆN VÀ THAY MẶT CHO VTV



Ông Nguyễn Thành Lương  
Phó Tổng Giám đốc

ĐẠI DIỆN VÀ THAY MẶT CHO CO

Ông Jacques du Puy  
Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc



PHU LUC 1

KẾ HOẠCH KINH DOANH

đp 6 -

## PHỤ LỤC 1

### KẾ HOẠCH KINH DOANH / DÒNG TIỀN ÂM CỘNG DỒN DỰ TÍNH

Bản Kế hoạch Kinh doanh dự tính cho CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM, được thảo luận giữa Các Bên, cho thấy Dòng tiền âm cộng dồn dự tính như sau (Dòng tiền được hiểu bằng Kết quả hoạt động + khấu hao – Đầu tư – Vốn lưu động):

- 16,000,000 USD vào ngày 31 tháng 12 năm 2008;
- 31,000,000 USD vào ngày 30 tháng 6 năm 2009;
- 44,000,000 USD vào ngày 31 tháng 12 năm 2009;
- 44,000,000 USD vào ngày 30 tháng 6 năm 2010;
- 44,000,000 USD vào ngày 31 tháng 12 năm 2010;
- 31,000,000 USD vào ngày 30 tháng 6 năm 2011;
- 18,000,000 USD vào ngày 31 tháng 12 năm 2011;
- Bằng không vào ngày 30 tháng 6 năm 2012 và sau đó.

Jdp 





**BẢN SỬA ĐỔI SỐ 1  
CỦA HỢP ĐỒNG LIÊN DOANH  
CỦA CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM**

Bản sửa đổi số 1 này (“**Bản sửa đổi số 1**”) của Hợp đồng liên doanh ký ngày 5 tháng 12 năm 2014 (“**Hợp đồng Liên doanh**”) của Công ty TNHH Truyền hình số vệ tinh Việt Nam (“**VSTV**”) được ký ngày 25 tháng 2 năm 2016

**BỞI VÀ GIỮA:**

**ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM**, (“**VTV**” hoặc “**Bên Việt Nam**”), hoạt động theo Nghị định số 18/2008/NĐ-CP ngày 4/2/2008 của Chính phủ Việt Nam (như được sửa đổi bổ sung từ từ từ thời điểm), có trụ sở đăng ký tại số 43 Nguyễn Chí Thanh, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam, và do ông Nguyễn Thành Lương, Phó Tổng Giám đốc, theo ủy quyền của Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam, làm đại diện;

**VÀ**

**CANAL+ INTERNATIONAL DEVELOPMENT** (“**CO**” hoặc “**Bên Nước Ngoài**”), một công ty được thành lập theo pháp luật của Pháp, có trụ sở chính tại số 1 Place du Spectacle, 92130 Issy Moulineaux, Pháp, đăng ký tại Tòa thương mại Nanterre theo số 414618280 ngày 11 tháng 3 năm 2005, do ông Jacques du Puy, Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc, làm đại diện;

Trong Bản sửa đổi số 1 này, từng bên có thể được gọi riêng là “**Bên**” và được gọi chung là “**Các Bên**”.

**Các Bên đồng ý sửa đổi Hợp đồng Liên doanh của VSTV như sau:**

**1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH**

Các thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong Bản sửa đổi số 1 này, trừ khi được quy định khác đi, sẽ có cùng ý nghĩa như được nêu trong Hợp đồng Liên doanh. Các quy định tại Điều 1 của Hợp đồng Liên doanh sẽ được coi là được đưa vào Bản sửa đổi số 1 này.

**2. SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG LIÊN DOANH**

**2.1** Các Bên đồng ý rằng toàn bộ Điều 4 (Phạm vi hoạt động) của Hợp đồng Liên doanh được xóa bỏ và được thay thế bởi quy định sau:

**“ĐIỀU 4. PHẠM VI HOẠT ĐỘNG**

*Trong phạm vi được phép theo quy định của pháp luật Việt nam, phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm:*

- *Mua bản quyền để phát sóng các kênh truyền hình trong nước và quốc tế phát*



**LÊ CHÍ CÔNG**  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
GENERAL DIRECTOR

sóng, quản lý và cung cấp Gói dịch vụ, và/hoặc bất kỳ chương trình hoặc dịch vụ truyền hình có thu phí nào khác (bao gồm cả nhập khẩu, mua và bán thiết bị và vật tư truyền hình) cho tất cả các Thuê bao thông qua DTH phù hợp với việc quản lý và phân phối nội dung theo quy định của Pháp luật Việt Nam;

- Mua bán bản quyền phát sóng các kênh truyền hình và chương trình truyền hình;
- Sản xuất chương trình truyền hình;
- Cung cấp dịch vụ quảng cáo;
- Cung cấp dịch vụ truyền hình OTT (truyền hình trên mạng Internet).

Công ty có thể mở rộng phạm vi hoạt động theo thỏa thuận của Các Bên phù hợp với quy định của Pháp luật Việt Nam. Công ty được thực hiện tất cả các hoạt động cần thiết khác nhằm thực hiện mục tiêu hoạt động như được quy định tại Điều 4 này.”

- 2.2 Các Bên đồng ý rằng Điều 12.4 của Hợp đồng Liên doanh được xóa bỏ và được thay thế bởi quy định sau:

“12.4 Các Bên cam kết rằng trong thời gian Các Bên thực hiện Hợp đồng Liên doanh này, Công ty sẽ thanh toán một khoản phí thương quyền cho VTV với mức cố định hàng năm là một trăm nghìn đô la Mỹ (100.000 USD) phải trả vào ngày kỷ niệm hàng năm của ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư (“**Phí thương quyền**”). Mặc dù vậy, Các Bên đồng ý rằng Công ty sẽ không phải thanh toán Phí thương quyền cho VTV cho khoảng thời gian 3 năm 8 tháng (tính tỉ lệ theo thời gian) kể từ ngày 01/01/2015.”

### 3. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

- 3.1 Bản sửa đổi số 1 này, cùng với Hợp đồng Liên doanh, sẽ được đọc và hiểu là một tài liệu. Cụm từ “Hợp đồng Liên doanh” mỗi khi xuất hiện trong Hợp đồng Liên doanh, vì mọi mục đích, sẽ có nghĩa là Hợp đồng Liên doanh như được sửa đổi bởi Bản sửa đổi số 1 này.
- 3.2 Ngoài những sửa đổi và quy định được nêu trong Bản sửa đổi số 1 này, các điều khoản và điều kiện khác của Hợp đồng Liên doanh sẽ vẫn giữ nguyên hiệu lực giữa Các Bên trong Hợp đồng Liên doanh.
- 3.3 Các quy định tại Điều 23 (Giải quyết tranh chấp) và Điều 24.1 (Luật điều chỉnh) của Hợp đồng Liên doanh sẽ được áp dụng với Bản sửa đổi số 1 này như thể chúng được quy định riêng trong văn bản này.
- 3.4 Bản sửa đổi số 1 này có hiệu lực kể từ ngày ký, ngoại trừ Điều 2.2 trên đây sẽ có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015.
- 3.5 Bản sửa đổi số 1 của Hợp đồng Liên doanh này được lập thành bốn (04) bản gốc bằng tiếng Anh và bốn (04) bản gốc bằng tiếng Việt. Các bản tiếng Anh và tiếng Việt của Bản sửa đổi số 1 này sẽ có giá trị và hiệu lực pháp lý ngang nhau. Mỗi Bên sẽ giữ một (01) bản của mỗi thứ tiếng, một (01) bản của mỗi thứ tiếng sẽ được giữ tại Công ty và một





(01) bản của mỗi thứ tiếng sẽ được nộp lên Cơ quan cấp phép, nếu bắt buộc theo quy định của pháp luật Việt Nam. Từng Bên xác nhận rằng Bên đó đã đọc lại cả hai bản tiếng Anh và tiếng Việt của Bản sửa đổi số 1 này của Hợp đồng Liên doanh và chúng giống nhau trong mọi khía cạnh quan trọng.

**CHỨNG KIẾN TẠI ĐÂY**, Bản sửa đổi số 1 này đã được đại diện được ủy quyền hợp lệ của các Bên ký vào ngày được ghi lại phần đầu của Bản sửa đổi số 1.

**ĐẠI DIỆN VÀ THAY MẶT CHO VTV**



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**Ông Nguyễn Thành Lương**  
**Phó Tổng Giám đốc**

**ĐẠI DIỆN VÀ THAY MẶT CHO CO**

**Mr. Jacques du Puy**  
**Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc**

